



Vĩnh Long ngày 25.01.2017

Kính Gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v LỜI HỨA KẾT HÔN

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mười hai đề tài của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình Trẻ. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần II, sẽ nói về Lời hứa kết hôn.

Các bạn trẻ nam nữ, sau một thời gian tìm hiểu, học hỏi giáo lý hôn nhân, đã chấp nhận nhau. Chấp nhận nhau để trở thành vợ thành chồng, sống đời sống hôn nhân Kitô giáo. Đời sống hôn nhân nói chung và Kitô giáo nói riêng không phải là một thực tại của một sáng một chiều, nhưng kéo dài suốt cả cuộc đời. Đời sống hôn nhân Kitô giáo với đặc điểm là đơn nhất và bất khả phân ly như một lệnh truyền bắt nguồn từ trong Kinh thánh và đã trải qua nhiều thế hệ của lịch sử Kitô giáo. Ở đây, chúng ta chỉ đưa ra một vài văn kiện của Hội Thánh Công Giáo để thuyết minh cho vấn đề này:

Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo số 1644: *“Tự bản chất của hôn nhân, tình yêu phu phụ đòi hỏi sự duy nhất và sự bất khả phân ly của cộng đồng nhân vị của họ trong suốt cuộc đời họ: “Họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không*

được phân ly” (Mt 19, 6)... Sự hiệp thông phàm nhân này được củng cố, thanh luyện và hoàn thiện nhờ sự hiệp thông trong Đức Kitô, được ban tặng nhờ bí tích Hôn Phối. Sự hiệp thông đó càng thâm sâu hơn nhờ cùng sống đức tin chung với nhau và cùng lãnh nhận bí tích Thánh Thể chung với nhau”.

Trong nghi thức thánh lễ Hôn Phối, sau khi vị Linh mục “thẩm vấn” đôi tân hôn trước mặt cộng đoàn dân Chúa, thì đôi tân hôn có lời hứa : *“Tôi T... nhận T... làm..., và hứa sẽ giữ lòng chung thủy ..., để yêu thương và tôn trọng... mọi ngày suốt đời tôi”*

Tông huấn Familiaris Consortio của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II số 13. Các đôi tân hôn *“Họ được mời gọi không ngừng lớn lên trong tình hiệp thông với nhau qua việc trung thành mỗi ngày với lời cam kết hôn nhân là trao hiến trọn vẹn cho nhau”* (FC, 13). Trong tinh thần đó, Tông huấn Niềm Vui của Tình Yêu cũng có ý tưởng tương tự: *“Sau tình yêu kết hợp chúng ta với Thiên Chúa, tình yêu phụ phụ là “tình bạn cao cả nhất”. Đó là một sự kết hợp bao hàm mọi đặc tính của một tình bạn tốt đẹp: quan tâm tới thiện ích của người kia, tính hỗ tương, sự thân mật, sự dịu dàng, tính ổn định và sự tương đồng bằng hữu cần được thiết lập từ một đời sống chung. Nhưng Hôn nhân còn thêm vào đó tính đơn nhất bất khả phân li được diễn tả trong dự phóng ổn định cùng chia sẻ và xây dựng toàn bộ cuộc sống”* (NVTY 123).

Hôn nhân là một giao ước vĩnh viễn, theo hình ảnh sự hiệp nhất của Thiên Chúa với nhân loại và của Chúa Kitô với Giáo Hội. Chúa Kitô yêu thương con người cho đến khi chết trên cây thánh giá.

Chung qui đôi tân hôn được mời gọi yêu thương và chung thủy với nhau suốt đời. Tính bất khả phân ly này con người không thể hủy diệt được. *“Họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly” (Mt 19, 6)....*

Hôn Nhân với lời hứa kết hôn theo lệnh truyền của Chúa kéo dài suốt đời. Với sự trợ giúp của Ông Chúa, đôi tân hôn sẽ sống trung thành yêu thương nhau và sống hạnh phúc. Xin Chúa chúc phúc lành cho gia đình Kitô hữu sống đời sống Hôn nhân tốt đẹp.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long





Tháng 02/2018

LỜI HỨA KẾT HÔN

Vợ chồng mới cưới ước mong yêu thương nhau hết mực và mãi mãi. Đôi bạn những tưởng họ sẽ có thể khác mọi người giữ được tình yêu lãng mạn sống mãi. Thuở ban đầu lưu luyến ấy đôi bạn ngập tràn hạnh phúc. Nhưng cuộc sống hôn nhân có khi đòi hỏi họ quá sức. Các “vấn đề” khó khăn, rắc rối bắt đầu lần lượt xuất hiện dọc con đường của họ. Người này đôi khi bất bình vì thái độ hay hành động của người kia. Họ cảm thấy tài chánh của họ không đủ cho nhu cầu cuộc sống gia đình. Hai người ngày càng dành ít giờ vui thú, thậm chí gằn gỏi vợ chồng, bên nhau. Họ cũng có khi nhận thấy gia đình “bên kia” xâm nhập vào đời sống riêng tư của họ nhiều quá và nhiều lúc bực bội. Rồi hai người bắt đầu tranh luận, tranh cãi, cãi vã nhau lắm lúc cũng chỉ về những chuyện cũ ấy. Vì những xung đột, cãi vã thường gây bất hòa ấy khiến người này hay người kia có thể nghĩ họ không còn yêu nhau nữa. Có thể ngày nào đó ‘xấu trời’ một trong hai người tuyên bố hôn nhân của họ đã ra tòi tệ, tốt hơn là nên chia tay, mỗi người mỗi ngả.

Thế rồi họ hỏi Chúa tại sao hôn nhân của họ thất bại dù đã kết hôn với lời chúc lành của Chúa qua linh mục trong Hội Thánh.

Họ không hiểu được hôn nhân là một bí tích, một huyền nhiệm thánh thiêng, là con đường nên thánh. Hôn nhân của họ thánh thiêng không phải vì đôi bạn là thánh, mà vì Thiên Chúa Đấng kết hợp hai người nam và nữ ấy là Đấng Thánh. Đó là một bí tích vì đôi bạn được mời gọi cùng nhau bước đi trên con đường nên thánh. Nhưng dù là thánh thiêng, hôn nhân vẫn không

khỏi bị sự dữ tấn công. Kết hôn trong Hội Thánh không làm cho đôi bạn được miễn nhiệm trước các cám dỗ. Ma quỷ là đối thủ của Thiên Chúa, luôn cố phá hủy những gì Thiên Chúa xây dựng. Là kẻ lừa dối, nó luôn làm méo mó sự việc bằng cách trình bày sự ác thành như sự thiện. Nó muốn chia rẽ những gì Thiên Chúa đã kết hợp. Đôi vợ chồng phải đứng vững mà chuẩn bị và đón đợi những chuyện bất trắc, bất ngờ xảy đến, dù muốn dù không, như lời cầu nguyện trong lễ cưới: *Lạy Chúa, xin cho chúng con, dù khi xuôi thuận hay lúc trắc trở, khi giàu có hay lúc nghèo hèn, khi ốm đau hay lúc mạnh khỏe, được hợp nhất nên một lòng một ý một linh hồn, từ hôm nay cho tới lúc mãn đời khi cái chết chia lìa chúng con.*

– Ma quỷ có thật. Chiến thuật của ma quỷ ngày nay trước hết là làm cho con người tin rằng chúng không có, Thiên Chúa cũng không có hay đã chết, chỉ duy con người làm chủ thế giới này có mà thôi. Thật ra, chúng hoạt động trong thế gian để gây xung đột và chia rẽ giữa con người với nhau. Ma quỷ cám dỗ, xúi giục người nam người nữ phạm tội. Khi phạm tội, người nam hay người nữ không những sinh ra căng thẳng trong quan hệ hôn phối của họ, mà còn trong quan hệ với Chúa. Điều quan trọng cần làm ngay là đôi bạn phải quay lưng lại với tội lỗi và tìm kiếm ân sủng của Thiên Chúa:

“Sau cùng, anh em hãy tìm sức mạnh trong Chúa và trong uy lực toàn năng của Người. Hãy mang toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ. Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao” (Ep 6,10-12).

– Căng thẳng, xung đột trong đời sống hôn nhân gia đình là chuyện bình thường và không thể tránh khỏi. Nhưng xung đột do ma quỷ khiêu khích thì khác. Nó làm cho vợ, chồng thất vọng không còn muốn đối thoại với nhau nữa. Trước khi phạm tội, vợ chồng nhìn nhận nhau, kính trọng nhau, chân thành và cởi mở với nhau. Đối thoại giúp hai người nhận biết họ khác nhau: khác tính tình, khác sở thích, khác thói quen, tính cách, khác quan điểm... và nhận ra những cái cản trở họ yêu thương hiệp nhất, nên một. Ma quỷ tìm cách ngăn chặn trực tiếp cái khả năng đối thoại này giữa hai vợ chồng. Khi phạm tội, người ta không chọn chính tội lỗi, đúng hơn, người ta thấy một điều gì đó tốt và ra tay hành động, rồi thì cảm nghiệm các hệ lụy tai ác của việc làm đó của mình. Sau đó, ta nhận ra cái tưởng là tốt đẹp ấy thật ra là sự dữ, là ác hại. Khoái cảm do phạm tội làm cho tội nhân giữ im lặng. Im lặng càng làm thương tổn nặng nề đến quan hệ vợ chồng cho đến người bạn đời của mình không biết. Tội lỗi là ở chỗ khi cả hai người không còn muốn nói chuyện với nhau nữa. Người này cảm thấy khó khăn hay khó chịu khi nói chuyện, bực bực chia sẻ với người kia. Họ cảm thấy dễ nhất là cứ giấu nhẹm đi “chuyện đó” nhất là khi người kia có quyền được biết. Giữ kín bí mật của mình không chia sẻ được với nhau càng làm suy yếu hay tiêu diệt quan hệ hôn phối của họ, nhất là khi bí mật bị phát hiện.

Dẫu thật khó để nghe sự thật, trong yêu thương tin tưởng vợ chồng vẫn nên chia sẻ cho nhau những nút thắt của cuộc sống.

– Trong hôn nhân, vợ với chồng là một. Họ luôn nghĩ về mình đồng thời quy chiếu về người phối ngẫu kia, không bao giờ hình dung mình là một thực thể biệt lập. Họ xem thành công của người này cũng là thành công của người kia, thất bại của người này cũng là thất bại của người kia. Họ cùng sống và

chung sống với nhau, cả hai đã hứa thuộc về nhau và không còn chỉ thuộc về cá nhân mình nữa. Họ cùng nghĩ và hành động thống nhất. Trách nhiệm đầu tiên của họ là duy trì và bảo vệ sự hợp nhất và thống nhất trong suy nghĩ, lời nói, và việc làm như một đôi vợ chồng sống trong ơn nghĩa của Chúa.

Sau khi sa ngã, con người cảm thấy xấu hổ vì mình trần truồng và đi trốn. Thiên Chúa tìm hỏi “Adam, ngươi ở đâu? [...] Ai nói với ngươi là ngươi trần truồng?” Thiên Chúa dò thấu lương tâm con người và cái cảm giác xấu hổ, lo sợ vì “trần truồng”, tìm phát hiện ra ai hay cái gì là nguyên do cho nỗi sợ hãi ấy. Chất vấn ấy của Thiên Chúa đã dẫn Adam đến tận gốc rễ của đổ vỡ quan hệ. Con người thật sự không biết trả lời, không bao giờ nhận ra chính mình là nguyên nhân gây ra chính tình trạng mất sức sống này. Con người không thấy vì một kẻ ích kỷ thì khó nhận ra tội lỗi của mình, tội lỗi nơi mình. Họ quên điều cốt yếu của hôn nhân là nên một. Trong hôn nhân, vợ chồng phải biết rõ hơn rằng cả hai người đều mỏng manh, yếu đuối, họ cần nhau, nhất là trong những lúc hoang mang hay thất vọng. Người này cảm thấy mình thiếu thốn khi không có người kia. Chỉ khi phó mình cho nhau họ mới cảm thấy trọn vẹn. Chăm sóc cho cái “chúng ta” là cách biểu lộ thương thân cách vị tha.

– Thiên Chúa muốn vợ và chồng nhận biết không những trách nhiệm cá nhân, mà còn cùng chung trách nhiệm đối với những việc cá nhân từng người làm. Cả hai người đều góp phần làm thăng tiến hay làm giảm thiểu mối dây hôn phối của họ. Họ chỉ cần nhận thấy điều gì sai hay không ổn trong quan hệ vợ chồng và cùng nhau giải quyết nó mà không phàn nàn hay trách cứ ai. Tình yêu đích thực “luôn khiêm nhường biết lỗi, nhận lỗi, xin lỗi, tha lỗi để được gần nhau” và luôn

thể hiện bằng việc làm cụ thể. Nếu vấn đề, xung khắc được giải quyết bằng sợi dây tình yêu vô hình, hôn nhân sẽ được tăng lực.

– Đôi bạn phải biết rằng hôn nhân luôn đòi hỏi ta phải cố gắng mỗi ngày điều chỉnh chính mình trong khi sống chung với nhau, phải hiểu rằng kết hôn là sống và yêu nhau cho đến chết. Đó là điều họ phải cam kết làm suốt cuộc đời, không bao giờ mỗi mệ. Đó là cuộc sống chung cho đến khi một hoặc cả hai người lìa đời bằng cái chết.

Câu hỏi để suy tư và thảo luận:

1. Đây là những mảng cuộc sống của anh/chị cần được cải thiện hay thay đổi để cho hôn nhân của anh chị được hài hòa?
2. Xin anh/chị thử nghĩ xem mình có thể vẫn tiếp tục cuộc hôn nhân trong khi mâu thuẫn, xung đột giữa vợ chồng cứ thường xuyên xảy ra hay không?
3. Trong những hoàn cảnh nào anh chị nên đối thoại với nhau để giải quyết vấn đề hôn nhân của mình?

Văn phòng HĐGMVN



Kêu mời: Trong lời hứa kết hôn theo nghi thức Công Giáo, người phối ngẫu cam kết: dù bất cứ hoàn cảnh nào, họ cũng vẫn luôn trung thành yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện cho các bậc vợ chồng:

1. *Chúa phán: “Thầy sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế”.* Chúng ta cầu nguyện cho các đôi vợ chồng trẻ, theo gương Chúa Giêsu mà luôn chung thủy sống với nhau cho đến suốt đời, như lời hứa mình đã công bố.
2. *Vợ chồng hứa: “Dù khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, mình vẫn chung thủy với bạn”.* Chúng ta cầu nguyện cho các đôi vợ chồng luôn trông cậy vào ơn Chúa giúp, để giữ trọn lời hứa kết hôn mà chung thủy với nhau suốt đời.
3. *Vợ chồng hứa: “Dù khi mạnh khoẻ cũng như lúc đau yếu, mình vẫn yêu thương bạn”.* Chúng ta cầu nguyện cho các đôi vợ chồng luôn tin thác vào lòng thương xót Chúa, để vượt qua những khúc ngoặt của cuộc sống mà vẫn yêu thương nhau.
4. *Chúa phán: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con”.* Chúng ta cầu nguyện cho các đôi vợ chồng Công Giáo biết kiên vững trong tình yêu thương nhau, như Chúa Giêsu đã yêu thương họ suốt đời.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa đã ban Con Chúa nên gương mẫu cho lòng chung thủy yêu thương. Xin ban Thánh Thần Tình Yêu Chúa giúp các đôi vợ chồng suốt đời trung thành yêu thương nhau, dù khi gặp thuận lợi hay nghịch cảnh. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



TRUNG TÍN TRONG LỜI HỨA

Chúng ta có câu: “Quân tử nhất ngôn”. Người quân tử đã nói thì phải giữ lời. Khi đã cam kết với ai điều gì thì phải sống chết với lời mình cam kết. Trong hôn nhân Công Giáo còn hơn cả một lời cam kết, đôi hôn phối nắm tay nhau, biểu lộ công khai sự ưng thuận lấy nhau. Cam kết thề thốt yêu nhau (bằng lời). Rồi trao nhẫn cho nhau (bằng hành động). Một Giao ước mang tính Bí tích, nghĩa là lấy Chúa ra mà thề, lấy cộng đoàn Giáo Hội ra để làm chứng thì phải trung thành đến cùng. Đừng bao giờ bội phản lời thề của mình cả.

Để thấy được tầm quan trọng của việc trung tín trong lời hứa hôn nhân, vào buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 21.10.2015, tại quảng trường Thánh Phêrô trước sự hiện diện của đông đảo khách hành hương Đức Thánh Cha Phanxicô đã kêu gọi: Hãy trung tín với lời hứa vì đó là nền tảng xây dựng gia đình

Luật vĩnh cửu mà Thiên Chúa đã đặt ra cho những ai bước vào đời sống hôn nhân. "liều gì Thiên Chúa liên kết, loài người không được phân ly".

Dân Do Thái ngày xưa vì chạy theo ngẫu tượng: vàng bạc, của ăn mà đã không cam kết giữ lời hứa với Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa vẫn không bỏ rơi dân Người (Xh 2,1-15; 3,1-20), Người một mực phù hộ họ (İnl 4,1-13; Tl 2,11-19), vẫn thực thi lời hứa dù họ đầy tội lỗi và tỏ ra phản bội, bất trung (1V 8,4-13). Cũng dễ hiểu, bởi Người là lấng Trung Tín.

Ngoài ra, tình yêu đòi phải giữ lời thề hứa cả trong những lúc thất bại, gian nan thử thách, cần thể hiện trong suốt cuộc đời "...Giữ lòng chung thủy với anh / em khi thịnh vượng cũng những lúc gian nan, khi mạnh khoẻ cũng như lúc ốm đau và tôn trọng anh / em mọi ngày suốt đời tôi".

Hiện diện với người bạn đời trong lúc vui sướng, lúc thành đạt, lúc cơm no áo ấm là điều bình thường. Nhưng tình nghĩa vợ chồng được tỏa sáng hay không chính là trung thành trong những lúc gian nan, lộn độn, lúc đau khổ, và thử thách. Tìm cách trốn tránh, rút lui trong những lúc "dầu sôi lửa bỏng" là biểu hiện của sự yếu nhược, thiếu can đảm không phải là người quân tử.

Vẫn biết, "Sông có khúc, người thì có lúc". Nhưng lời hứa trong hôn nhân cần phải tỏ ra một dấu chỉ cụ thể, chứ không nói suông. Một lời cam kết trung thành, "sẽ mãi mãi bên em trọn đời", một câu hứa "dù có nhảy vào lửa,"... chúng ta vẫn phải trung thành với lời mình đã hứa.

Khi đã chọn lựa và quyết định thề hứa thì cần phải sống trọn vẹn những gì mình đã cam kết. Trọn vẹn ở đây không có nghĩa là nên hoàn hảo 100%, hay là vẹn toàn tuyệt mỹ (chỉ có nơi Thiên Chúa), nhưng là sống hết mình, hết cả tấm lòng dù còn giới hạn, khiếm khuyết, lỗi lầm. "Không có tình yêu nào cao quý cho bằng tình yêu hy sinh thí mạng mình cho người mình yêu". Mà thể hiện tình yêu cao quý này chính là sự trung thành trong lời hứa.

Giao ước Hôn nhân bắt đầu bằng lời hứa thủy chung và có giá trị với lời hứa ấy. Thủy chung cho đến chết, trọn đời mình. Một lần đã hứa, là dứt khoát mãi tồn tại, mãi vững bền. Và dù trong hoàn cảnh nào chúng ta vẫn sống với câu: “Quân tử nhất ngôn”.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện





MỤC VỤ HÔN NHÂN (tt)

MỤC ĐÍCH VÀ CÁCH THỨC RAO HÔN PHỐI

1. Mục đích của việc rao hôn phối

Việc rao hôn phối nhằm hai mục đích chính là:

Thứ nhất là để hiệp thông và cầu nguyện cho nhau: với người Công giáo, sự hiệp thông các thành phần dân Chúa trong Giáo hội là một tín điều. Bên cạnh đó, một từ ngữ để chỉ cộng đoàn Kitô hữu nhất định trong một Giáo hội địa phương là “họ đạo”, điều đó nói lên những người có liên hệ với nhau không chỉ là gia đình họ hàng huyết tộc, nhưng còn liên hệ với nhau trong một “họ” của đức tin, là gia đình “họ đạo”. Nếu là có “họ” với nhau thì mọi biến cố vui buồn đều thông báo cho nhau (khi chết có chuông báo tử; hôn phối có lời rao thông báo tin vui). Tất cả nhằm để thông báo cho nhau trong sự hiệp thông, chia sẻ và cầu nguyện cho đôi bạn trẻ, họ sắp bước vào đời sống hôn nhân gia đình, đồng thời gia đình họ đạo sẽ có thêm một “tế bào” mới.

Thứ hai là để giúp cho việc điều tra: với quy định của Giáo luật “Trước khi cử hành bí tích hôn phối, phải biết chắc chắn không có gì cản trở việc cử hành hữu hiệu và hợp pháp”(can. 1066). Nhưng làm sao biết chắc chắn không có gì ngăn trở? Giáo hội dạy thêm: “Hội Đồng Giám Mục phải ấn định những quy tắc về việc khảo hạch các đôi bạn, cũng như về việc rao hôn phối và về những phương thế thích hợp khác để thực hiện những cuộc điều tra...” (can.10670).

Hai điều luật 1066 và 1067 bắt buộc cha sở phải điều tra hôn phối như: khảo hạch, thẩm vấn đôi bạn và rao hôn phối. Tuy nhiên, dù Giáo luật buộc như vậy, nhưng cách thức thực hiện như thế nào tùy vào mỗi văn hóa và tập tục mà HĐGM nước đó quy định riêng.

Điều 1066 nhấn mạnh đến sự “chắc chắn” nghĩa là phải dựa trên mọi lĩnh vực hiểu biết của lý trí: khảo hạch, thẩm vấn đôi bạn (hiểu biết cách chủ quan và suy đoán); rao hôn phối cho họ đạo biết để mọi người thông tri về việc kết hôn của đôi bạn, và nếu có ai biết về những ngăn trở hay hà tì về sự ưng thuận của đôi bạn thì cho những người hữu trách biết (hiểu biết cách khách quan). Sau khi đã thực hiện những việc này cách cẩn thận, vẫn không thấy những ngăn trở hay thiếu sự tự do trong việc kết hôn của đôi bạn, cha sở có thể tiến hành chứng hôn (x.can.1067).

2. Cách thức rao hôn phối

Như đã tìm hiểu trên, việc rao hôn phối là điều bắt buộc theo Giáo luật quy định (x.d.1067). Tuy nhiên, cách thức rao như thế nào thì tùy thuộc vào mỗi HĐGM quyết định chung cho nước đó. Ví dụ: ở Philippines hay một vài nước khác thì dán thông báo ở bảng sinh hoạt của họ đạo, còn ở Việt Nam chúng ta thì HĐGM quy định rao báo trong nhà thờ vào các ngày Chúa nhật. Cụ thể như sau:

- Sau khi đã lập lời rao hôn phối, tờ rao này sẽ được gửi đến các họ đạo mà đôi dự hôn có cư sở, bán cư sở hay những nơi mà cha lập lời rao thấy cần thiết. Điều này có nghĩa là nếu chàng trai ở một họ đạo và chàng gái ở một họ đạo khác thì rao cả hai nơi ấy; hai người dự hôn có những nơi tạm trú sáu tháng

trở lên thì cũng cần phải rao; nếu có một bên dự hôn nào – sau 14 tuổi- đã ở một nơi nào khác quá sáu tháng, mà có lý để nghi ngờ có ngăn trở, thì xin ý kiến Bản Quyền coi có cần rao hôn phối nơi đó hay không.

- Trái lại, những hôn phối chuẩn khác đạo thì không rao. Lý do: những hôn phối này vì chẳng đặt đưng chữ Giáo hội không khuyến khích (đa phần những cuộc hôn nhân khác đạo không có hạnh phúc). Bên cạnh đó, ngoại trừ ở những thành phố lớn, còn các họ đạo ở miền quê cha sở biết từng gia đình giáo dân của mình, nếu có ngăn trở hay hà tì sự ứng thuận cha cũng đã biết. Dầu vậy, trong cuộc họp thường niên của HĐGM Việt Nam lần II năm 2017, có đưa ra một dự thảo về “Mục Vụ Hôn Nhân” để áp dụng thử nghiệm tới năm 2021. Trong đó buộc phải rao hôn phối “kể cả họ đạo nơi bên người chưa chịu phép Rửa Tội đang cư ngụ” (MVDD, số 75, tr.34). Dù sao đây cũng chỉ là thử nghiệm chứ không bắt buộc, tùy mỗi giáo phận định liệu.

- Rao hôn phối trong nhà thờ vào ba Chúa nhật liên tiếp. Nếu có lý do chính đáng và không có sự hoài nghi nào về những ngăn trở của những người dự hôn thì có thể xin chuẩn lời rao như sau: cha sở có quyền chuẩn một lần lời rao; cha quản hạt có quyền chuẩn hai lần và Đấng Bản Quyền chuẩn cả ba lần lời rao.

- Các cha sở nào đã nhận được tờ lời rao xin rao hôn phối, phải cố gắng làm tốt và sớm. Sau khi rao xong phải hồi báo kết quả lời rao, lời ghi chú và tài liệu khác trong văn khố của họ đạo liên quan đến hôn phối này nếu có. Nếu có vấn đề nghiêm

trọng hoặc hoài nghi cũng phải trình báo với cha sở lập lời rao (x.can.1069).

- Nếu đến ngày cử hành hôn phối mà cha sở nơi lập lời rao chưa nhận được hồi báo bằng giấy tờ, thì cha nên liên lạc bằng điện thoại (vì đây là cách nhanh nhất) với nơi đã nhận lời rao để xác nhận kết quả của lời rao.

- Nếu nơi nhận lời rao mà không rao, hoặc không hồi báo bằng mọi cách (thư hồi báo, điện thoại, email), thì cha sở nơi lập lời rao vẫn cử hành hôn phối như đã định (x.can.1068).

Giáo hội luôn nhắc nhở các mục tử, dù là khác giáo phận hay khác họ đạo, đều có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau vì luật, vì trách nhiệm và vì tình huynh đệ cũng như để tạo nên hình ảnh vị mục tử nhân hiền, nhẫn nại giúp cho các đôi bạn sẵn sàng tiến tới hôn nhân trong luật Chúa và đạt được thiện ích trong hôn nhân của họ (HĐGM VN, MVDD, số 53, tr.24).

Lưu ý về việc trình báo của người tín hữu: cũng nên lưu ý rằng điều 1069 buộc các tín hữu phải trình báo lên cha sở hay Bản quyền sở tại mọi ngăn trở (12 ngăn trở và hà tì của sự ưng thuận) mà họ “biết” được - biết chứ không phải hồ nghi, nghe nói hay suy đoán. Đây là một nghĩa vụ luân lý thuộc đức công bằng và bác ái, xét vì không những để tránh cho hôn phối không bị vô hiệu hay bất hợp pháp, nhưng còn tránh cho hôn nhân khỏi nguy cơ tan vỡ. Tuy nhiên, theo các học giả, nếu ai biết được ngăn trở do bí mật nghề nghiệp thì không buộc báo cáo, chỉ nên thuyết phục chính đương sự đừng tiến tới hôn nhân.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



KITÔ KHÁC VÀ KHÁC KITÔ

Trong Phụng vụ Thánh Lễ trao sứ vụ linh mục, lời Mẹ Hội Thánh căn dặn các tiến chức : “Con hãy nhận lấy lễ vật của Dân thánh. Con hãy ý thức việc con làm, noi theo điều con thực hiện và rập đời sống con theo khuôn mẫu nhiệm Thánh Giá Chúa”.

Qua đó và nhờ đó, mọi người có thể nhận ra khuôn mặt và tình yêu của Đấng Phục Sinh được tỏa sáng trong cử hành phụng vụ và trong cuộc đời của Tân Linh mục. Đó là lúc họ đang sống lời khảng định của thánh Gioan Vianney: “Một mục tử nhân lành là kho tàng lớn lao nhất mà Thiên Chúa nhân từ có thể ban cho một giáo xứ và là một trong những ân huệ cao quý nhất của lòng thương xót của Thiên Chúa”. Đó là tất cả ý nghĩa và vẻ đẹp thực của đời linh mục.

Hẳn nhiên, không trừ một ai, từ linh mục đến giáo dân ai ai cũng mong cho mình là những linh mục như lòng Chúa muốn cũng như giáo dân mong đợi. Vị linh mục mà Chúa muốn cũng như giáo dân mong đợi chính là vị linh mục sống và mặc lấy tâm tình, cuộc đời, sứ mạng của Đức Kitô để rồi linh mục đó trở thành một Kitô khác chứ không phải khác Đức Kitô.

Trong thực tế và nhất là trong thời đại ngày hôm nay khi nền kinh tế thị trường phát triển đến chóng mặt cũng như đời sống thay đổi đến chóng vánh đã làm cho đời sống con người bị ảnh hưởng và đổi thay. Đời linh mục, đời tận hiến ngày hôm nay cũng không tránh khỏi cơn lốc của đồng tiền, của quyền lực,

của danh vọng để rồi nơi linh mục không còn lung linh hình ảnh của một Đức Kitô nữa mà dường như nơi vị linh mục đó khác Kitô rất nhiều.

Quanh ta, vẫn có đó và còn đó nhiều gương sáng của đời sống mục tử nhân lành, nhưng, cũng không kém những hình ảnh làm cho người giáo dân chùn bước trong đời sống đức tin. Dầu sao giáo dân cũng là con người. Họ nhìn vào đời sống các mục tử như là hình ảnh của một Đức Kitô đang ở gần với họ. Thế nhưng, đáng tiếc thay có những linh mục ở rất gần và thật gần nhưng xem lại lại là quá xa.

Nhiều người chứ không phải là ít đã rơi vào cảnh ngộ “bé cái lằm” khi nâng đỡ đời sống tu trì. Họ rất tốt bụng và có cái nhìn thánh thiêng là giúp cho Giáo Hội, giúp cho những người tu để người tu có phương tiện sống, làm việc hơn nhưng dường như họ đều té ngã sau khi vén màn của sự thật.

Vừa qua, khi tham dự Thánh Lễ tạ ơn tất niên cuối năm của một mái ấm. Mọi người đều tạ ơn Chúa vì sau một năm hoạt động, tất cả thu chi còn tồn ngót nghét 4 tỷ. Một vị linh mục bảo : “làm từ thiện không bao giờ lỗ !”

Vâng ! Làm từ thiện theo như cách cha nói đó không bao giờ lỗ nhưng coi chừng. Có khi nhìn lại mất cả chỉ lẫn chài chứ không phải là lỗ vì lẽ khi được người đời ca tụng tán dương, liệu rằng ta có chân nhận rằng đó là ơn Chúa hay do tài khéo léo của ta. Hay, có khi bên dưới của một hồ nước phẳng lặng của một đời sống mục vụ và phục vụ cao đẹp đó lại là một làn sóng ngầm của chia rẽ đau thương.

Cũng có những người kịp nhận ra những điều không hay đó và họ đã lui vào hậu trường sống lặng lẽ dấu rằng trước đó họ là một Mạnh Thường Quân đặc lực. Họ cảm thấy buồn khi sự hy sinh của họ vô tình làm tăng thêm phần xáo trộn.

Cũng thế ! Một giáo dân đã hết tình và hết mình để lo việc chung cho giáo phận nhưng rồi khi cha mình chết, muốn xin một Thánh Lễ đồng tế để thêm lời cầu nguyện cho cha mình nhưng không được phép vì Luật đã ban ! Ngược lại, chỉ là một Thánh Lễ cử hành nghi thức rửa tội cho một giáo dân hay một Thánh Lễ cầu nguyện cho một giáo dân qua đời thì có hàng trăm linh mục và hàng chục giám mục.

Thật ra, trăm, chục cũng là bình thường nhưng đôi khi chính những hình ảnh đó đã làm tổn thương những người nghèo, những người cô thế cô thân. Những người nghèo họ tự nhủ : “Giá mà cha đến nhà nghèo để dâng Lễ thì hay biết mấy !”; “Giá mà Lễ của một người bán vé số mà đông cha như vậy ...”; “Giá mà người nghèo được hành xử như thế ...” và rồi biết bao nhiêu cái và chữ “giá mà” gợi lên trong tâm khảm người giáo dân.

Có thể các đấng các bậc cũng vô tình chứ không hữu ý khi làm điều này điều kia “trái tai gai mắt” để làm mất đi hình ảnh lung linh trong tâm khảm của tín hữu nhưng rồi những lần vô ý đó đã để lại cho họ sự đánh giá sai về linh mục. Hay có những phương tiện, vật dụng của đời tu nó không phù hợp khi nhà tu sử dụng để rồi những người nghèo họ nhận định không đúng về đời tu trong khi đó nhà tu biện luận phần phải về mình mà quên đi căn tính của nhà tu phải như vậy. Và, điều đáng lòng

đó là có những trường hợp trước khi đổ “cụ” thì gia đình bình thường nhỏ bé nhưng sau khi đổ “cụ” gia đình lại thay đổi hơn xưa. Kèm theo đó là cung cách hành xử “cha chú” của các “cụ” để rồi giáo dân ngày càng chán ngán.

Nạn quan liêu cũng như hành xử như “một đấng có uy quyền” là vấn nạn muôn đời không thay đổi. Thay vì hiền lành và khiêm nhường và nhất là có lòng xót thương dành cho người tín hữu như Đức Thánh Cha Phanxicô hằng mong ước nơi các giáo sĩ thì lại cứ xử theo kiểu giáo sĩ trị. Và, đau hơn hết là cung cách hành xử linh mục luôn luôn đúng và không bao giờ sai !!! Nhiều lãnh vực như khoa học kỹ thuật, xây dựng ... linh mục không hề được đào tạo nhưng luôn cho mình là đúng để rồi cứ làm sai ...

Tiếc thay một số linh mục sống như thế nào đó để rồi người giáo dân định nghĩa đời tu ngày hôm nay như một cái nghề ! Tệ hơn nữa là những lời dèm pha chỉ trích nặng lời dành cho những người sống không đúng đời tu. Kể cũng tội ! Khi linh mục không nhận ra căn tính của mình thì dễ bị sa ngã vì lẽ con người mỏng dòn và yếu đuối.

Thật vậy ! Đời linh mục vẫn là đời của những con người mỏng dòn và yếu đuối. Tất cả đều như Thánh Phaolô tông đồ nói với cộng đoàn Côrintô rằng “Sức mạnh ấy, kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong bình sành, lọ đất (bình sành là thân xác yếu đuối, dòn mỏng của con người). Ngõ hầu quyền lực siêu vời kia thực rõ là của Thiên Chúa chứ không phải xuất phát từ chúng tôi” (2Cr 4,7).

Chính vì thế, để cho đời của linh mục lung linh và đặc biệt trở thành một Kitô khác cần phải nhào nặn, cần phải chỉnh trang ngày mỗi ngày sao cho phù hợp với nhân cách của đời tu và đi theo sát Đức Kitô hơn. Bất cứ ai dù là linh mục, giám mục và ngay cả giáo dân cũng cần phải tôi luyện hành trình đời mình bởi lẽ con người luôn mang trong mình phận người mỏng manh. Có khi mình chỉ thấy cái rác nơi con mắt người khác mà mình quên đi cái đà to khổng bố đang nằm trong mắt mình.

Trên và trong con đường lữ thứ trần gian về nhà Cha trên Trời. Giáo dân cần lắm một linh mục thánh thiện và linh mục cũng cần lắm một đời tu chân chính. Để được như vậy, giáo dân và linh mục cần phải nghe nhau, đón nhận nhau, sửa chỉnh nhau để ngày mỗi ngày trở nên chân chính hơn và đặc biệt nơi linh mục trở thành một Kitô khác chứ không phải khác Đức Kitô. Muốn như thế, chỉ trong và với sự kết hợp mật thiết với Chúa và bước theo Chúa trên con đường mà Chúa đi thì linh mục mới là một Kitô khác. Trong tâm tình đó, mỗi người Kitô hữu lại thêm lời cầu nguyện để ngày mỗi ngày Giáo Hội có thêm nhiều và nhiều mục tử chân chính như lòng Chúa mong ước.

Người Giồng Trôm



NGƯỜI MẸ CHỒNG

Sau mỗi giờ cơm chiều, anh em thường đi dạo ra trước nhà nguyện, gọi là đi tới đi lui để tiêu hóa theo thói quen của giới nhà tu, cũng là thời gian thư giãn để chờ đến giờ đọc kinh tối và nghỉ đêm. Mình đang đi dạo thì bỗng thấy một hình ảnh thật đẹp, đó là một người phụ nữ khoảng năm mươi tuổi chở người con gái hai mươi tuổi trên một chiếc xe đạp mini cộc cạch màu đen sẫm đến để học giáo lý hôn nhân. Nhìn chiếc xe đã cũ rồi, cái giỏ xe thì bị mất một con ốc nên nghiêng qua một bên. Vừa đi vừa nói chuyện cười đùa rất tình cảm. Tới nơi, người phụ nữ vừa thở hổn hển vừa nói: “Mẹ về nha con”. Tôi nhìn cứ tưởng như hai mẹ con ruột. Nhưng thầy đang đi với tôi thì nói đó là mẹ chồng của cô gái. Tôi lặng người một lúc trước lời nói này, vì theo tôi, thời đại bây giờ mà một người mẹ còn chở đứa con lớn như vậy đi học trên chiếc xe đạp củ kỹ như thế đã là chuyện lạ rồi, mà đây lại là mẹ chồng chứ không phải mẹ ruột của mình nữa. Hình ảnh đẹp đó gợi lên cho tôi biết bao suy nghĩ về đời sống hôn nhân gia đình trong thời đại @. Chắc chắn sẽ có nhiều phụ nữ ước mơ được một người mẹ chồng như cô gái này mà chẳng được, vì xã hội hiện nay, biết bao nhiêu người lấy chồng giàu sang nhưng rất khó có được tình cảm như người mẹ chồng này. Mặc cho hoàn cảnh khó khăn, nhưng với sự yêu thương của người mẹ chồng có thể làm vơi đi phần nào đó sự mặc cảm tự ti về hoàn cảnh, nhất là trong thời đại phát triển như ngày hôm nay. Khi về làm dâu trong gia đình, người phụ nữ rất sợ phải đối diện với người mẹ chồng, những suy nghĩ luôn hiện ra trong đầu các nàng dâu.

Liệu mẹ chồng có khó khăn không, phải chiều chuộng mẹ chồng như thế nào cho phải? Và nỗi sợ hãi nhất của các nàng đó là mẹ chồng khó tính. Như vậy người mẹ chồng cũng có vai trò rất lớn trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Mẹ chồng biết yêu thương, biết chỉ dạy, nâng đỡ cho con dâu thì gia đình đó sẽ đầm ấm và hạnh phúc. Nhưng ngược lại, mẹ chồng luôn để ý những cái sai sót rồi trách móc, khó khăn, tạo áp lực cho con dâu thì gia đình đó khó mà giữ được hạnh phúc.

Tôi thiết nghĩ, đời hôn nhân gia đình trẻ hôm nay, ngoài việc giúp cho họ phải biết yêu thương, nhường nhịn và tha thứ cho nhau, thì vai trò của người mẹ cũng hết sức quan trọng. Phải làm thế nào để những bà mẹ biết cách nâng niu các đôi bạn trẻ, tạo một lối sống đầm ấm, tràn ngập tình yêu thương dành cho nhau trong sự hiện diện của Thiên Chúa nơi gia đình. Muốn được như vậy, người phụ nữ phải có những nhân đức cần thiết của một người mẹ. Cần có thái độ bao dung để tha thứ, cần có trái tim để yêu thương; và điều quan trọng là giúp cho đôi bạn trẻ thấm nhuần và noi gương sống của gia đình Thánh Gia Thất; để rồi, nơi đời sống gia đình của họ, mọi thành viên đều tận hưởng được niềm vui và hạnh phúc bên nhau, và họ cũng sẽ trở nên chứng tá Tin Mừng sống động cho thời đại chúng ta; bởi gia đình chính là nền tảng của Giáo Hội, gia đình có tốt thì Giáo Hội mới phát triển. Các gia đình cần phát huy mọi khả năng yêu thương nơi gia đình mình, sống đùm bọc nhau, dùng lời Chúa soi dẫn để đối xử với nhau, để chăm chút cho gia đình mình, và cũng là để xây dựng Giáo Hội hôm nay.

Khi nghĩ đến gương sống của người mẹ chồng cũng như bầu khí yêu thương trong từng gia đình công giáo làm cho mình lại nghĩ đến bầu khí sống nơi gia đình tu sĩ hôm nay, các anh em trẻ mới chập chững bước vào đời tu, cũng rất cần sự nâng đỡ và dìu dắt của các vị Bề Trên và sự nâng đỡ của các bậc đàn anh. Chính mình cũng đã từng trải nghiệm qua từng giai đoạn đời tu và phải nhìn nhận rằng: bầu khí yêu thương và hướng dẫn bằng tình yêu thương của bậc đàn anh tạo cho mình cảm giác bình an, tinh thần hăng say hơn trong mọi hoàn cảnh cuộc sống, và luôn đối diện với bao thử thách, khó khăn của đời dâng hiến bằng thái độ kiên trung và bất khuất, không có một thế lực thế gian nào có thể làm chùng bước hay khuất phục mình bỏ cuộc giữa đường. và chắc chắn cộng đoàn dòng tu, cũng sẽ là chứng nhân giữa đời khi tất cả anh em đều yêu thương và gắn bó với nhau trong sự hiện diện của Thiên Chúa là Cha.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long



Marriage

TRUNG THÀNH VỚI LỜI CAM KẾT

Hải và Thu là đôi bạn trẻ được Dì Hai dạy giáo lý hôn nhân tại một họ đạo vùng duyên hải. Sau khi Thánh lễ Hôn phối cử hành long trọng tại Nhà thờ giáo xứ, đôi bạn trẻ đến thăm Dì Hai.

- Chào Dì Hai, chúng con cảm ơn Dì Hai thật nhiều.
- Dì Hai chúc mừng hai bạn. Thánh lễ hôm nay thật sốt sắng và trang nghiêm nữa

Hải sung sướng nói:

- Phần Nghi thức nhờ Dì Hai chuẩn bị cho chúng con quá tốt nên không có gì trục trặc phải không Dì Hai?

Thu phấn khởi hơn:

- “Lời hứa kết hôn” nhờ Dì Hai giải thích rõ ràng, chúng con hiểu rõ và học thuộc lòng nên đọc không lắp vấp đó!

Nắm chặt đôi tay Hải và Thu. Dì Hai hỏi:

- Bài giảng hôm nay, Cha sở cũng nhấn mạnh đến “Lời hứa kết hôn” đó. Chúng con có chú ý nghe không?
- Dạ có.
- Điều quan trọng là giữ và sống những gì hai con đã thề hứa với nhau. Dì đã dạy, đã nói nhiều về lời cam kết này rồi. Dì chúc vợ chồng chúng con trăm năm hạnh phúc nha.
- Dạ! Chúng con cảm ơn Dì Hai. Chào Dì!

Năm tháng trôi qua, Dì Hai được chuyển đi phục vụ những họ đạo khác. Sau nhiều năm, tình cờ Dì gặp lại Thu vào dịp hành hương Đức Mẹ La mã. Gặp lại nhau tay bắt mặt mừng nhưng đôi mắt Thu ứa lệ. Ngồi bên Dì Hai, Thu bộc bạch nỗi niềm riêng tư của mình:

- Sau hôn lễ, gia đình con đang đầy hạnh phúc với quà tặng Chúa ban lần lượt là hai bé gái chào đời. Nhờ bản tính siêng năng, chịu khó và biết cần kiệm nên con tích lũy được một số vốn. Biết con có tiền, anh Hải không lo làm ăn lại sinh sự bài bạc, cá độ... Một hôm cá độ bóng đá thua cuộc, nên anh lấy trộm tiền của con mà chung nợ. Bao nhiêu tiền con dành dụm để lo tương lai cho hai bé đã không cánh mà bay nhưng anh Hải vẫn chứng nào tật đó. Từ ấy, vợ chồng con thường cãi vã bất hòa với nhau. Đó chính là lý do làm cho tình vợ chồng rạn nứt... Rồi nghe lời rủ rê của bạn, anh Hải bỏ vợ con ra đi không một lời từ biệt.

Giọng nghẹn ngào, Thu kể tiếp:

- Thời gian khá lâu, tuy bật vô âm tín của chồng, nhưng con vẫn giữ trọn đạo làm vợ và ngày tháng tảo tần nuôi con khôn lớn. Con hy vọng anh Hải sẽ ăn năn và thương con nhớ vợ, một ngày nào đó anh sẽ quay về sum họp gia đình. Ròng rã chờ đợi chồng, thì con nghe tin anh Hải đã bị lâm nạn trong chuyến tàu đánh cá. Lại có tin đồn anh mất tích, tin nói rằng anh chết trên biển cả... Không biết hư thực thế nào, con chỉ biết cầu nguyện và vẫn hy vọng một ngày nào đó chồng mình sẽ trở về với vợ con. Làng xóm thấy con còn trẻ lại 1 gánh 2 con nhỏ, bị chồng bỏ, lại biết tin anh đã chết, nên khuyên con lấy chồng khác để có người phụ gánh vác gia đình. Dì Hai ơi! Một mình nuôi hai đứa con cũng vất vả lắm, lại có người chân thành yêu thương con, muốn san sẻ gánh nặng với con. Đôi khi con cũng yếu lòng, nhưng suy nghĩ kỹ, con không chấp thuận. Chắc Dì Hai biết lý do nào mà con khước từ rồi!

Dòng lệ lăn dài trên đôi má, Thu lấy khăn lau và nói tiếp:

- Dạ! Chính “Lời hứa kết hôn” mà chúng con đã cam kết trong Lễ Hôn Phối, cùng hứa yêu thương nhau cho đến trọn đời. Lời ấy vẫn hằng khắc sâu tận đáy lòng con. Dù chồng con sinh chứng, con vẫn chấp nhận yêu thương anh và sẵn sàng tha thứ cho anh ấy. Hơn nữa, tin đồn anh Hải chết cũng mơ hồ lắm, không biết có đúng sự thật không? Nếu con bằng lòng kết hôn một lần nữa, mà anh Hải chưa chết là con mắc tội bội nghĩa với chồng. Chỉ khi nào con chứng kiến tận mắt cái chết của chồng con, thì con mới được nghĩ đến việc tái giá phải không Dì Hai?

Nhìn Thu với ánh mắt dong đầy yêu thương, Dì Hai nói:

- Dì rất cảm thông với hoàn cảnh của Thu, tình cảnh như thế mà con biết giữ lời cam kết ngày Hôn lễ, một dạ sắt son, trung thành với chồng thật cao quý và đáng trân trọng. Dì cầu nguyện nhiều cho con. Xin Chúa gia tăng sức chịu đựng và an ủi gia đình con. Con hãy kiên trì và sống trong hy vọng vì sau đám mây mù sẽ có ánh thái dương.
- Dạ! Con cảm ơn Dì Hai

Xe rước khách hành hương của họ đạo Dì Hai từ từ lăn bánh tới... Cầm tay Thu, Dì Hai nói:

- Tối giờ về, Dì Hai tạm biệt Thu nha! Hẹn gặp lại Thu.

Hôn nhân Công giáo là một Bí tích, một Hôn ước và là huyền nhiệm thánh thiêng. Vì là một Hôn ước nên hôn nhân phải có lời thề. Khi đôi bạn đọc lời cam kết và trao nhẫn cho nhau, không phải là nhân danh hai người mà là nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Đã cam kết yêu nhau

cho đến trọn đời thì đôi bạn phải cố gắng chấp nhận nhau. Thu đã ý thức lời hứa kết hôn là phải trung thành với nhau và yêu nhau cho đến chết nên đã từ khước tình yêu đón đợi, mà chờ mong chồng về cho dù hy vọng rất mong manh. Hơn nữa, Thu đã hiểu lời hứa kết hôn đã ràng buộc vợ chồng bởi Bí tích Hôn phối: “Sự gì Thiên Chúa kết hợp, loài người không được phân ly”. Ước gì các bạn trẻ đang và sắp bước vào ơn gọi gia đình, hiểu được sự thánh thiêng của hôn nhân mà trung thành với lời thề hứa. Chính Thiên Chúa là Đấng Thánh tác hợp đôi nam nữ và mời gọi họ bước đi trên con đường nên thánh.

MTG Cái Mơn



ĐẸP MÃI THEO THỜI GIAN

"Tôi xin nhận ... làm chồng (vợ) và hứa sẽ chung thủy với ... trong lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan, lúc ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe. Tôi sẽ yêu thương và tôn trọng ... đến trọn cuộc đời."

Lời thề hứa trước kết hôn khi đôi bạn trẻ đến trước mặt Chúa với sự chứng kiến của nhiều người nói lên tình yêu và trách nhiệm dành cho người bạn đời của mình. Tôi từng tham dự không ít lễ Hôn phối của các cặp vợ chồng trẻ, và điều đáng động tâm tôi cũng chính là giây phút này, giây phút mà hai người cầm tay nhau nói lên lời thề nguyện yêu thương nhau đến đầu bạc răng long... Một hình ảnh tuyệt đẹp mà ai cũng có thể cảm nhận được khi tham dự. Nhưng rồi tình yêu ấy có thật sự đẹp mãi theo thời gian?!

- Dì ơi, tuần sau đám cưới con rồi, Dì có về dự Lễ Hôn phối con được không?
- Vậy hà?! Chúc mừng con! Nhưng Lễ Hôn phối ngày giờ làm sao để Dì biết còn sắp xếp công việc và xin phép Nhà dòng...

Vậy là đứa cháu trai nghịch nghợm của tôi ngày nào giờ đây sắp kết hôn rồi, mừng cho cháu nhưng cũng thật lo không biết tính tình ngày trước có trưởng thành hơn chưa để lo cho gia đình hạnh phúc. Rồi ngày cưới đến, cháu tôi trong bộ vest cưới thật lịch lãm và chững chạc, đi bên cạnh là cô dâu của cháu trong bộ áo dài trắng với gương mặt rạng rỡ niềm hạnh phúc. Nhìn hai cháu bước vào Nhà thờ trong niềm hạnh phúc, tôi thoát nhận ra cháu đã trưởng thành rồi có thể che chắn cho người cháu yêu. Ước mong hai cháu được hạnh phúc và phải

luôn ghi nhớ hình ảnh đẹp của giây phút này, để mai sau dù có gặp lúc gian nan khốn khó cũng phải kiên cường vì lời thề hứa hôm nay trước Thiên Chúa.

Một tháng, rồi một năm trôi qua kể từ ngày cháu kết hôn, một đứa con trai kháo khỉnh chào đời, niềm vui lại được nhân đôi khi trong nhà có thêm nụ cười tiếng khóc của trẻ con. Nhìn gương mặt sạm đen và hơi ồm của cháu so với ngày trước, nhưng miệng lúc nào cũng cười tươi hạnh phúc, tôi hỏi cháu: Sao rồi con, cuộc sống hôn nhân của con thế nào?

Con rất mãn nguyện! Vợ con tuy không phải là cô gái xinh đẹp nhưng rất tốt, cô ấy yêu thương con và làm tròn bổn phận dâu con, chăm lo cho gia đình. Cũng có những lúc ‘cơm không lành canh không ngọt’ nhưng chúng con cũng cố gắng vượt qua, để cho gia đình được thuận thảo, điều này đòi sự bỏ mình của con và của cô ấy. Mặc dầu cuộc sống chúng con không giàu có, nhưng vợ không hề trách mà ngược lại cố gắng phụ giúp công việc nhà và còn động viên con tiếp tục cố gắng. Đặc biệt, hai vợ chồng con luôn nhớ lời Dì nhắc nhở nên sáng nào cũng đi tham dự Thánh lễ rồi về mới đi làm...

Tôi đã từng chứng kiến nhiều đôi vợ chồng trẻ vừa cưới nhau hứa hẹn yêu thương đó, rồi cũng vội chia tay do bất đồng quan điểm... Nhưng nghe những lời cháu nói tôi mới cảm thấy vui và an tâm hơn vì hôn nhân của cháu được xây dựng trên tình yêu và sự chúc lành của Chúa. Cả hai người đã nhìn ra được tình yêu mà người kia dành cho mình. Thật vậy, tình yêu thực sự là hai người biết hy sinh cho nhau, vì hạnh phúc của người

kia, và vì hạnh phúc chung của cả gia đình. Nhờ đó, tình yêu sẽ mãi đẹp và bền vững theo thời gian.

MTG Cái Nhum



TRANG SỐNG ƠN GỌI

7 Điều Bất Ngờ Xảy Ra

Khi Bạn Cầu Nguyện Với Chuỗi Mân Côi Thường Xuyên Hơn

Nếu bạn thấy khó cầu nguyện khi lần chuỗi mân côi hay khó giữ việc lần chuỗi thường xuyên, thì bạn hãy đọc để khám phá bảy điều bất ngờ nhất xảy ra trong đời sống của bạn khi bắt đầu cầu nguyện bằng việc lần chuỗi mân côi thường xuyên hơn.

1. Bạn sẽ bớt ích kỷ hơn

Bạn từng cảm thấy thế nào khi yêu mến ai đó hay một điều gì đó với trọn con tim và cảm thấy thực sự bị lôi cuốn về người ấy hay những sự vật ấy, nhưng phải chằng đôi khi lại thật khó để hành động vì lòng mến đó? Cảm nhận của tôi về chuỗi mân côi cũng giống như vậy. Tôi yêu mến việc lần chuỗi và tôi yêu mến điều ấy như một món quà được trao tặng. Tôi thực sự tin vào sức mạnh của nó. Nhưng còn việc phải dành riêng thời giờ để lần chuỗi thì sao? Để thực hiện, bản thân tôi phải hy sinh và từ bỏ một khoảng thời gian và năng lực cho riêng mình, và thay vào đó là suy niệm về những mâu nhiệm. Việc cầu nguyện bằng chuỗi Mân côi giúp chúng ta quy hướng về Đức

Kitô, Đấng có thể đưa ta ra khỏi mình, giải thoát ta khỏi tội lỗi, và giúp ta liên tục kiểm chế sự thỏa mãn tính ích kỷ của mình.

2. Bạn sẽ kỷ luật hơn

Khi càng cầu nguyện bằng chuỗi Mân côi bạn sẽ càng muốn cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi hơn. Ôn kỷ luật được trui rèn trong những lần tâm trí bạn bình lặng để tập trung, cầu nguyện ngay cả khi bạn mệt mỏi hay tắt điện thoại để lần chuỗi trước khi ngủ. Những hành vi kỷ luật này tác động lên mọi lãnh vực trong đời sống của bạn. Kỷ luật tương tự như tập thể dục, bạn không thể trở thành một vận động viên marathon trong lần chạy đầu tiên được. Nhưng bạn có thể tập tành từng chút một theo thời gian. Chuỗi Mân Côi giúp bạn thực hiện những bước đi của một đứa trẻ hướng tới việc làm cho Thiên Chúa được ưu tiên hơn trong cuộc sống của mình. Ngay cả những ngày (hay những mùa) khi bạn không có được sự an ủi về cảm xúc hay thiêng liêng nào, việc gắn bó với chuỗi Mân Côi là một cách thức tuyệt vời để duy trì sự trung tín, hoàn thành nghĩa vụ với Thiên Chúa và Đức Mẹ, và theo một “nguyên tắc nhỏ” trong ngày sống của bạn.

3. Đức Mẹ vén mở cho bạn một lối nhìn thấu đáo

Tôi biết rằng, nếu bạn đã phải khổ sở lúc còn bé khi được giới thiệu một cách sơ sài về chuỗi Mân côi với việc bị ép buộc lần chuỗi bởi những thầy cô hay cha mẹ và bạn cho rằng chuyện này hết sức nhàm chán thì khó có thể hiểu rằng làm thế nào mà chuỗi Mân Côi có thể đem đến bất cứ điều gì tốt đẹp hay siêu việt trong lúc lần chuỗi, ngay cả khi bạn thực sự tin vào

hiệu năng mạnh mẽ của chuỗi Mân côi. Nhưng tôi thực sự tin rằng khi lần chuỗi Mân côi thường xuyên, những điều sâu xa giấu ẩn sẽ được vén mở. Khi thường xuyên suy niệm về từng mầu nhiệm, Đức Mẹ, với Đức Kitô, sẽ có những điều gì đó trao ban cho bạn. Có lẽ đó là một lối nhìn sâu sắc về một lãnh vực trong đời sống mà bạn đang phải vật lộn với nó. Có thể là một sự thần hoá qua một khoảnh khắc đặc biệt trong đời sống của Đức Kitô mà sẽ thực sự nâng đỡ bạn. Có lẽ chính đó là kinh nghiệm có thể xảy ra sâu xa trong khi cầu nguyện mà bạn cảm nhận được, trong khoảnh khắc của chính mầu nhiệm ấy. Luôn có những điều mới mẻ để khám phá và luôn có điều gì đó tốt đẹp cần được vén mở.

4. Bạn sẽ can đảm hơn

Khi bạn đặt trọn niềm tin tưởng và đời sống, thậm chí cả chính tâm hồn bạn nơi bàn tay Đức Maria qua chuỗi Mân côi, bạn bắt đầu hiểu cách thức thực hành rất rõ ràng, đơn giản và đầy đủ trong những giải pháp của Mẹ. Đức Mẹ chỉ muốn đưa chúng ta đến với Đức Kitô và Mẹ yêu thương chúng ta rất nhiều, với sự dịu dàng thực sự của một người mẹ hoàn hảo. Khi chúng ta dâng những khó khăn của chúng ta cho Mẹ, chúng ta tôn vinh Mẹ. Sự can đảm bắt đầu nhuần thấm trong một đời sống mà luôn luôn hướng về mẹ Maria để xin Mẹ giúp đỡ và tin rằng Mẹ sẽ ban cho. Bạn có thể có được sự can đảm khi biết rằng Đức Maria luôn ở bên bạn! Thánh Maximilô Kollbe từng nói: “tôi gặp gỡ Mẹ Maria ở mọi nơi. Tôi chẳng còn gặp khó khăn nào nữa.”

5. Ngày sống của bạn trở nên êm đềm hơn

Đây là những gì mà một trong số các tác giả của chúng ta nói về việc cầu nguyện bằng chuỗi mân côi hằng ngày: “Việc lần chuỗi làm cho toàn bộ ngày sống của tôi bình an hơn, như Đức Mẹ đang cùng tôi chiến đấu với những điều tồi tệ.” Mọi thứ trở nên dễ dàng hơn. Tôi ý thức hơn sự hiện diện của Thiên Chúa.” Cầu nguyện bằng chuỗi mân côi không xóa đi nỗi đau trong đời sống của bạn, nhưng nó thực sự đưa tới cho bạn vũ khí mạnh mẽ hơn nhiều để chiến đấu với những khó khăn ấy.

6. Bạn ý thức hơn trước cơn cám dỗ

Một trong số mười năm lời hứa về chuỗi mân côi là: “việc lần chuỗi sẽ giúp phá bỏ những thiếu sót, giảm tội lỗi và đánh bại dị giáo.” Theo kinh nghiệm của tôi, khi tôi cầu nguyện thường xuyên với chuỗi mân côi, tôi thấy rằng khoảnh khắc trước khi tôi phạm tội chậm xuống. Theo đó, chẳng hạn nếu tôi muốn trì hoãn hay nói chuyện phàm tục, tôi không làm nó một cách tự động nữa. Tôi nhận thức rằng những hành vi ấy bắt đầu với một cuộc đối thoại trong đầu tôi. Tôi ý thức hơn về cám dỗ trước khi hành động và có thêm thời gian để suy xét tôi có thực sự muốn làm nó hay không. Và khi cầu nguyện bằng chuỗi mân côi, tôi bắt đầu nhìn đời sống của mình qua một lối nhìn liên kết với Thiên Chúa và bắt đầu thấy những gì Người muốn cho tôi là tốt lành và tôi cũng muốn cùng một điều Người muốn.

7. BẠN BẮT ĐẦU SỐNG BIẾN CỐ NHẬP THỂ

Sức mạnh của chuỗi Mân côi nằm ở trong sự đơn giản của nó. Nó quá đơn giản đến nỗi mà dường như có thể ngu ngốc đối với những bộ óc thông minh. Vậy nên chúng ta thường nghĩ rằng, chúng ta cần phải tìm những giải pháp phức tạp, thông thái và đòi hỏi kiến thức tổng hợp để giải quyết những vấn đề phức tạp, khó khăn. Chúng ta tập trung vào vực thẳm của những vấn đề của mình và tự hỏi làm sao có thể tìm thấy giải pháp với một vấn đề quá lớn như vậy. Chúng ta không cần phải như thế. Thiên Chúa đến thế gian như một em bé nhỏ nhắn, yếu đuối và đơn độc khi sinh ra trong hoàn cảnh khó nghèo. Kinh Mân côi quá đơn giản tới mức mà nó có thể cầu nguyện trong bất cứ hoàn cảnh nào, đó là vũ khí mạnh mẽ nhất của đời sống cầu nguyện mà chúng ta có.

“Chẳng có vấn nạn nào mà chúng ta lại không thể được giải quyết bởi chuỗi Mân côi, dầu có khó khăn đến đâu, dầu là vấn đề thuộc thế gian hay trời cao, trong đời sống cá nhân hay gia đình.” Sr. Lucia (một trong các thị nhân Đức Mẹ Hiện ra tại Fatima).

Tác giả: [Ruth Baker](#)

Joseph Trần Ngọc Huynh, S.J. chuyển ngữ



7 Điều Con Cái Của Bạn Sẽ Học Được Trong Những Bữa Ăn Đều Đặn Của Gia Đình

Lớn lên như một người em út trong gia đình sáu anh chị em, giờ cơm tối mỗi ngày thật là không thể tưởng tượng nổi. Nếu chúng tôi ở nhà thì chúng tôi phải dùng cơm chung với nhau. Việc lôi mình ra khỏi bất cứ gì như một cuốn sách hấp dẫn mà tôi đang đọc để tham gia với gia đình trên bàn ăn thường là điều sau chót tôi muốn làm. Tôi chẳng thèm quan tâm đến sự dai dẳng bề mặt của những cái vĩa, mách lẻo và việc đá vào chân bàn bên dưới vốn thường xảy ra nơi các thành viên! Đây là cơ hội để tôi trau dồi sự trả đũa cách khôn ngoan và khéo léo để không phạm sai lầm, đương nhiên là phải gánh lấy những quả mẫn nặng nề của bố mẹ!

Tuy nhiên, một cách nghiêm túc, dù những bữa ăn nơi tôi lớn lên thật có ít bình an như thế, nhưng tôi thật sự nhớ nó khi tôi xa gia đình. Gần đây tôi đã cùng ăn tối với anh trai và gia đình của anh ấy, điều đó đã gợi cho tôi nhớ lại tất cả niềm vui vì chúng tôi đã có những bữa cơm gia đình đều đặn. Khi tôi bắt đầu nghĩ về điều này, tôi thật ngạc nhiên về tất cả những ích lợi mà tôi có được từ một thói quen gia đình đơn giản như thế. Sau đây là danh sách những suy tư về các lý do tuyệt vời cho việc có những bữa cơm gia đình. Tôi biết rằng, mỗi gia đình đều khác nhau và các bữa cơm gia đình không phải luôn luôn có thể thực hiện. Tuy nhiên tôi hy vọng rằng danh sách này gợi hứng cho bạn để thử thực hiện nếu có thể, và nếu bạn đã làm rồi thì cố gắng giữ gìn, dù có thể nản lòng!

1. Tin tưởng

Một trong những thuận lợi khi lớn lên như một em út của một đại gia đình là được tham gia vào các cuộc nói chuyện vượt tầm hiểu biết của tôi. Khi tôi đã lớn, bàn cơm trở thành một nơi tốt để kiểm tra cấp độ hài hước và hùng biện của chính tôi. Sau tất cả, anh chị em là những nhà phê bình tuyệt nhất. Bàn cơm chuẩn bị cho chúng tôi đương đầu với những bối cảnh xã hội rộng lớn hơn. Nó dạy chúng tôi cách làm chủ chính mình, chỉ rõ những góc khuất của chúng tôi, hoặc dạy chúng tôi cách rút lui êm đẹp khi phạm sai lầm. Tóm lại, bữa cơm tối gia đình dạy chúng tôi tin tưởng trong một bối cảnh thoải mái.

2. Cách lắng nghe

Một bàn cơm nhỏ gia đình cho tám thành viên hay ít hơn cũng đủ để tạo một bầu khí náo nhiệt. Có lần một vị khách tham dự bữa ăn tối với chúng tôi, sau bữa ăn, ông nói ông đã cố gắng quan sát cách vận hành để xem ai được phép nói và khi nào. Chúng tôi đã cười; không có ai cả. Thực sự, chúng tôi vừa được dạy cách lắng nghe. Tôi không nói rằng chúng tôi luôn lắng nghe cách chăm chú và thực tâm, nhưng chúng tôi vui thích với những cuộc trò chuyện ích lợi và thêm vui khi giữ cho cuộc trò chuyện được trôi chảy. Bữa cơm gia đình dạy chúng tôi cách lắng nghe tốt để có thể đáp lời tốt, biết cách khi nào nói trong một nhóm và khi nào cần giữ thinh lặng, biết nói gì để đem lại an ủi và những gì tuyệt đối không nên nói, bởi vì bạn rất rõ về những bài học đắt giá khi nói với anh chị em không đúng lúc và không đúng chuyện.

3. Biết vị trí của bạn

Một cụm từ lặp đi lặp lại mà mẹ tôi thường sử dụng cho tôi khi tôi còn bé và gây mất trật tự ở cuối bàn ăn, với cốc nước và cái thìa hình gấu, là “trật tự, Ruth!”. Một nguyên tắc khá áp đặt là không đứa trẻ nào được phép làm chủ cuộc trò chuyện trong bàn ăn. Nó dạy cho tôi một bài học quan trọng: trong cuộc sống, bạn không phải là người quan trọng nhất trong căn phòng, dù cho bạn thích nghĩ như thế. Từ đó tôi được dạy rằng, chúng ta không đi vào những tình huống xã hội để khuếch trương cái tôi của chính mình, nhưng để chạm đến những người khác, để làm cho người khác cảm thấy dễ chịu, được chào đón và kính trọng, để lắng nghe người khác cũng để nói với chính chúng ta.

4. Cách sống chung với người mà bạn không thích

Có những tình huống không thể tránh khỏi trong cuộc sống khi phải làm việc hay cộng tác với những mà mình không thích. Một giới thiệu tuyệt vời cho tình huống này là những bữa ăn ngồi bên cạnh những anh chị em ít cảm tình ở thời điểm đó. Chẳng có gia đình nào hoàn hảo cả và tôi cũng có những mối thù trẻ con dai dẳng với những anh chị khác cho tới khi chúng tôi cùng nhau thay đổi. Nói chuyện lịch sự, chuyển đĩa quanh bàn, lắng nghe những vấn đề của nhau, ngày qua ngày, với một thành viên mà bạn không thích là một việc tập luyện tuyệt vời cho những khoảnh khắc trong cuộc sống khi bạn trưởng thành, nó thật sự đáng giá khi bạn phải cộng tác với một ai đó bạn không thích.

7. Làm cho những thời gian tốt đẹp này được diễn ra đều đặn

Thời gian của bữa cơm gia đình dạy tôi rằng, các bữa cơm là dịp chung mà việc chia sẻ thức ăn và việc trò chuyện vui và đáng tạo ra một sự ồn ào và náo nhiệt. Đúng thế, chúng tôi tranh luận, cãi vặt, làm cho cha mẹ chúng tôi phân tâm, tạo ra những bữa ăn là công việc khó khi chúng không có nhu cầu, tuy nhiên bao trùm trong sự tầm thường của bữa ăn ấy là tràn đầy tiếng cười, sự an ủi, ấm áp và niềm vui. Có nhiều lần, thậm chí khi chúng tôi còn bé, thật khó mà thiết tha với bữa cơm ấy và chẳng có ấn tượng gì vì tất cả chúng tôi đều đang tự cảm thấy rất vui.

Chúng tôi đã học được cách làm sao để tổ chức thật tốt, và làm cho một dịp đặc biệt trở nên thật sự đặc biệt.

Tác giả: Ruth Baker

Chuyển ngữ: Trương Minh Cao, S.J



TÔI CHỌN LƯƠNG THIỆN



Cổ nhân có câu: “Nhân chi sơ, tính bổn thiện”. Vì vậy, lương thiện không phải mềm yếu hay khờ khạo, nó chính là bản tính nguyên sơ của con người. Cho nên, nếu có lúc cuộc sống này

bắt ta lựa chọn, đừng ngại ngừng khi lựa chọn trở thành người thiện lương.

Tôi chọn lương thiện không phải vì tôi mềm yếu, mà bởi vì tôi hiểu rằng lương thiện là bản tính nguyên sơ của mỗi con người. Làm người thì không thể chọn con đường trở thành kẻ ác, người ác tất sẽ gặp điều dữ.

Tôi chọn nhường nhịn không có nghĩa là tôi đang bị thụt lùi, mà vì tôi biết rằng, “một sự nhịn bằng chín sự lành”, nhịn một chút gió êm biển lặng, lùi một chút biển rộng trời cao.

Tôi chọn “khờ khạo” không phải vì tôi khờ khạo thật, mà bởi vì tôi biết rằng, khi đối diện với hiểu lầm, oan ức, bất công thì tôi không nên so đo tính toán quá, cứ nở nụ cười trên môi mà lặng nhìn cuộc sống.

Tôi chọn tha thứ không phải vì tôi nhu nhược, mà bởi vì tôi biết rằng tha thứ là một trong những đức tính tốt đẹp nhất của con người.

Tôi chọn chân thành và nói lời thẳng thắn là bởi vì tôi biết rằng, những lời nói dối, trái với lương tâm chỉ dùng để đối phó tình huống, trong khi thật lòng đối đãi, nói lời chân tình mới thật sự giải quyết tận gốc vấn đề và không có hậu quả về sau.

Tôi lựa chọn tha thứ còn một nguyên nhân nữa, không phải vì tôi không giữ vững lập trường, mà bởi vì tôi hiểu rằng mọi chuyện không nên làm tận, làm tuyệt.

Tôi chọn “kờ khạo” không phải vì tôi kờ khạo thật, mà bởi vì ta hiểu rằng, khi đối diện với hiểu lầm, oan ức, bất công thì không nên so đo tính toán quá, cứ nở nụ cười mà lặng nhìn thế thái nhân tình.

Đôi khi tôi giả ngốc không phải là tôi ngốc thật, mà tôi muốn dành cho đối phương thêm một cơ hội nữa.

Tôi trân trọng tình nghĩa không phải vì tôi quy lụy, mà bởi vì tôi không nhất thiết phải vứt bỏ khoảng thời gian tốt đẹp giữa tôi và bạn.

Cuộc đời này có nhiều điều dù tôi có muốn hay không thì chúng vẫn tồn tại, nên khi tôi đối diện với cuộc đời thì bản tính của mình như thế nào mới là điều quan trọng nhất.

Tôi mong rằng, trong mọi hoàn cảnh sống, tôi luôn giữ được tính lương thiện cho chính mình.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



Thiên Chúa Có Can Thiệp Vào Những Câu Chuyện Tình Yêu Không?

“Sự trùng hợp là cách thức Thiên Chúa duy trì sự ẩn mình của Người.” – Albert Einstein

Đường lối của Thiên Chúa luôn luôn đầy bất ngờ. Bạn không cần phải quá thiêng liêng để nhận ra thực tại giống như một mảnh vải tinh tế, được dệt nên bởi Thiên Chúa. Tôi không phải là một người nhìn ngắm những dấu chỉ của Thiên Chúa trong mọi sự xảy ra cách tuyệt đối. Tôi nói điều này chỉ vì gần đây tôi đã từng có cơ hội để làm chứng về một trong những “điều trùng hợp” đặc biệt ấy.” Và đó quả là điều lớn lao.

Điều tốt đẹp nhất là chẳng một có phương thức huyền bí nào mà chúng ta phải theo cả. Tình yêu của Thiên Chúa lớn lao đến nỗi mà Người đã thực sự cố để lấp đầy trái tim ta với tình yêu và cách thức khéo léo ngay cả trước khi chúng ta nghĩ sẽ xin điều ấy. Không cần thiết phải thả một đồng xu vào trong một đài phun nước hay hoàn thành một vài danh mục đặc biệt của những công việc vất vả để mọi thứ có thể được kết hợp cách hoàn hảo đâu (hiển nhiên chúng ta phải cộng tác, nhưng chúng ta không nói về điều ấy trong bài này). Thiên Chúa hành động lúc chúng ta ít mong đợi nhất. Người sẽ luôn thực hiện những gì tốt nhất cho bạn.

Phần mình, chúng ta chỉ đơn giản cầu xin với trọn tấm lòng mình thôi và Người sẽ ban cho. Vâng! Người sẽ ban cho! Người

bày tỏ chính mình. Người nói cách rõ ràng. Người muốn tìm thấy chúng ta trong hành trình của mình. Người muốn hướng dẫn chúng ta bước theo một con đường tuyệt vời. Vấn đề là khi chúng ta bắt đầu cố gắng để thúc ép những điều ấy. Khi chúng ta tin rằng, cách tốt nhất để đạt tới những khát khao là khi chính mình hiểu rõ mình cùng với những nỗ lực riêng của mình. Đó là lúc sự thất vọng sẽ đến với ta.

Ân sủng của Thiên Chúa sẽ đến vào lúc và trong cách thức mà chúng ta ít mong chờ nhất, không tính toán

Ân sủng đó nhưng không; nhưng không nhờ vào sự hợp tác một chút của chúng ta. Như cha Martin Descalzo từng nói: “điều tuyệt vời nhất về Thiên Chúa không phải là Ngài toàn năng, nhưng hơn thế, ngài không quá quyền năng tới mức mà Người không cần con người. Thiên Chúa thông thái đủ để biết hơn bất kỳ rằng ai toàn năng có thể tự tạo ra sự ngưỡng mộ, tôn trọng, tôn kính, tụng phục, ... Nhưng đây chỉ là một điểm yếu, chỉ sự gẫn tào nên Tình yêu mà thôi. Về điều này, từ thuở tạo dựng, Người không cần bất kỳ ai, nhưng lại mong dựa vào sự cộng tác của con người trong hầu hết mọi thứ. Người bắt đầu trao vào tay chúng ta trách nhiệm hoàn thành công trình Tạo dựng của Người và tất cả những gì còn lại cần thực hiện trên trái đất này.”

Tác giả: Luisa Restrepo

Joseph Trần Ngọc Huynh, S.J. chuyển ngữ



CHỮ TÍN

Có một đôi hôn nhân công giáo, sau khi đã học giáo lý và hoàn thành các thủ tục hôn phối, cha sở tiến hành chứng hôn cho họ. Đến phần quan trọng của nghi thức, cha sở hỏi:

- Các con đến đây để kết hôn với nhau, có bị ép buộc không?
- Thưa không.
- Các con có hoàn toàn tự ý và tự do và không?

Lần lượt từng người, cả chú rể và cô dâu đều trả lời cách dứt khoát:

- Thưa không.

Đến đây cha sở cảm thấy bối rối và hoang mang vì xét về trình độ văn hóa thì cả hai đều có bằng cấp cao cao, xét về trình độ giáo lý thì cả hai đều có bằng chứng nhận đã hoàn thành khóa giáo lý hôn nhân gia đình và chính cha sở hôn trước khi tập nghi thức ngài đã lưu ý họ về những câu trả lời khi được thẩm vấn. Vậy nghĩa là sao ?

Sau một chút chần chừ cha hỏi lại: có hay không? Nghe câu này cả hai như sực tỉnh, lính quỳnh thưa có, thưa có...Cha sở như trút được gánh nặng, còn cộng đoàn thì cười sụ sụ....

Thật là may mắn, bởi nếu họ không thay đổi câu trả lời thì thật là một thảm họa cho cả hai họ nhà trai và nhà gái.

Trong thực tế đây không phải là trường hợp hiếm gặp, bởi đây là ngày vui nhất trong cuộc đời cộng với cảm giác đang bị mọi người từ mọi phía đang chăm chú hướng về mình như mục tiêu nên việc mất bình tĩnh cũng là dễ hiểu.

Nhiều người vì cảm thông với họ nên đề nghị cho đôi hôn nhân nhìn vào giấy đọc để tránh sự cố như thế nhưng tại sao Giáo hội lại khuyên không nên làm như thế ?

Ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, Giáo hội không khuyến cáo để cho đôi hôn nhân nhìn vào giấy để trả lời thẩm vấn hay công bố lời thề ước vì lý do để cho nghi thức được trang nghiêm.

Hôn nhân Công giáo không phải là một cuốn phim hay một tuồng cải lương và cô dâu chú rể càng không phải là những diễn viên chỉ cần diễn cho đạt để lãnh tiền, hôm nay tôi đóng vai này hôm sau tôi đóng vai khác cho nên dù quên lời thoại cũng không quan trọng, người ta có thể dùng quyền trợ giúp nhờ những người nhắc tuồng, nhắc kịch.

Đối với người Công giáo, khi đôi nam nữ dắt nhau đến nhà thờ để cử hành nghi thức hôn phối điều đó không phải là để khoe dáng, quay phim hay chụp hình cho có vẻ tây mà chính là để tuyên bố với mọi người quyết định cả đời của họ, một quyết định mà không ai có quyền can thiệp không một hoàn cảnh nào có thể đổi thay. Chính vì thế những lời từ cửa miệng họ nói ra đó là những lời phát xuất từ ý chí, lý trí và tận đáy lòng của họ chứ không phải là những từ ngữ trên giấy tờ, do người khác mớm lời lèo lái họ nói. Và chính họ sẽ chịu trách nhiệm

về quyết định của mình với bất cứ giá nào họ phải trả trong cuộc sống tương lai.

Con người trong nhau không vì sang hèn nhưng bằng chữ tín. Chữ tín làm nên phẩm giá con người, chữ tín là sức mạnh giúp con người khuất phục mọi nghịch cảnh để buộc người khác phải tôn trọng mình.

Lm Antôn Lưu Thanh Tâm



TRANG GIÁO LÝ VIÊN

CÓ CHÚA ĐỒNG HÀNH

Ở Việt Nam không có trường Công giáo, vậy làm thế nào để dạy giáo lý cho thiếu nhi và thanh thiếu niên Công giáo? Đúng là ở Việt Nam, cho đến nay, Giáo Hội không được mở trường học; tuy nhiên, vào Chúa nhật, nhiều nhà thờ và nhà sinh hoạt giáo xứ trở thành trường giáo lý. Hơn thế nữa, điều đó còn giúp cho việc dạy giáo lý không chỉ là truyền thông kiến thức về đạo mà còn là thông truyền sự sống đức tin, gắn với cử hành phụng vụ và sinh hoạt mục vụ giáo xứ. Ngày nào đó khi Giáo Hội được mở trường học, chắc có lẽ việc dạy giáo lý tại khuôn viên nhà thờ vẫn được khuyến khích .

Để thực hiện việc dạy giáo lý tại giáo xứ, dĩ nhiên các linh mục đóng vai trò chủ yếu nhưng đồng thời các ngài rất cần sự cộng tác của các giáo lý viên. Giáo lý viên là cộng sự viên gần gũi của các linh mục trong sứ vụ loan báo Tin Mừng, cụ thể là

qua việc dạy giáo lý cho thiếu nhi và thanh thiếu niên trong họ đạo. Người ta không thể cho đi điều mình không có. Vì thế, để có thể chu toàn trách nhiệm cao quý này, giáo lý viên cần được đào tạo và là nền đào tạo toàn diện: nhân bản, tri thức, thiêng liêng, mục vụ. Các giáo lý viên hãy tích cực tham gia những khóa đào tạo được tổ chức ở giáo xứ, giáo hạt, giáo phận. Những khóa học này giúp chúng ta vun trồng đời sống cầu nguyện, đào sâu hiểu biết đức tin, chia sẻ kinh nghiệm dạy giáo lý, giúp chúng ta thi hành sứ mệnh giáo lý viên cách tốt đẹp và hữu hiệu như Giáo Hội mong ước.

Cũng không quên những khó khăn và thách đố mà giáo lý viên phải đối diện: phải hi sinh thời giờ, sức khỏe, việc gia đình; nhiều khi còn phải chịu đựng những hiểu lầm và nghi kỵ. Xin các anh chị hãy vững tâm. Các anh chị đang thi hành sứ mệnh cao quý và không cô đơn trong công việc, vì cả giáo phận đồng hành với chúng ta. Trên hết mọi sự, chính Chúa đang đồng hành và chúc phúc cho các anh chị.

Lm Tôma Nguyễn Quốc Tuấn



Muốn Biết Bạn Là Ai, Hãy Hỏi Bạn Muốn Gì?

Tôi là ai? Đó là một câu hỏi khó trả lời; nhưng nếu bạn đang tìm hiểu nó như chơi trò chơi phá băng thì bạn có thể hiểu được. Một cái tên nổi tiếng được gắn vào trán của bạn, và bạn cho biết căn tính của bạn bằng cách yêu cầu những người tham gia trò chơi trả lời CÓ hoặc KHÔNG những câu hỏi của bạn. Cụ thể ra, bạn thu hẹp lại những thuộc tính hàm chứa trong cái tên ấy. Tôi có phải là một nhân vật hư cấu không? Tôi có phải là một vận động viên không? Tôi có xuất hiện trên truyền hình không? Tôi có còn sống không?

Một điều lạ là, cuộc sống đòi chúng ta thực hiện một nhiệm vụ giống nhau: việc tìm ra chúng ta thực sự là ai. Điều đó vượt xa khỏi những cái tên mà chúng ta chọn hay được đặt cho. Chúng ta có thể cho rằng căn tính chân thật nhất của chúng ta được giấu ẩn, chìm sâu bên trong chính chúng ta; nhưng nó có thể gần sát bề mặt hơn nhiều so với điều chúng ta nghĩ. Thực vậy, những người khác có thể giúp đỡ chúng ta tìm ra chính mình.

Mỗi người chúng ta đều mang một hình ảnh về chính mình; và chúng ta cho rằng hình ảnh đó là chính chúng ta. Một số người cho rằng, đó là một quan niệm được đề cao hơi quá về lòng tự trọng. Một số người khác thì quan niệm ngược lại. Hầu hết mọi người đều cho rằng đó là một sự pha trộn phức tạp và cần phải tìm hiểu của hai quan niệm trái ngược nhau này. Có thể nào tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này chăng?

Chúng ta muốn thế giới bên ngoài nói cho chúng ta biết nhiều về căn tính của chúng ta, hơn là hình ảnh mà chúng ta có về chúng mình trong trí tưởng tượng của chúng ta.

Thánh Tôma Aquinô chỉ ra điểm này cách tuyệt vời. Trong việc suy xét của ngài về những gì làm nên hay không làm nên một hành vi luân lý, ngài viết: “Vì thế, theo sự vui thoả của ý muốn trong con người, đặc biệt là khi xét đoán một người tốt hay xấu. Sẽ là tốt và có đạo đức đối với những người làm việc đạo đức; sẽ là xấu đối với những người làm việc xấu” (*Summa Theologica*, I-II, 34, a5).

Một cách diễn đạt xúc tích khác của Peter Kreeft rất đáng ghi nhận về điều này như sau: “Những điều chúng ta yêu thích nói cho chúng ta biết chúng ta là ai.”

Thánh Tôma nêu lên rằng điều chúng ta muốn từ thế giới, những khao khát và những mối bận tâm của chúng ta, nói cho chúng ta biết chúng ta là ai hơn là những hình ảnh của chính mình vốn là những cái chúng ta khuôn đúc ra trong trí tưởng tượng của chúng mình. Khi Salômôn phải đưa ra lựa chọn, ông biết rằng sự khôn ngoan có tầm quan trọng nhất đối với ông.

“Điều chúng ta yêu thích nói cho chúng ta biết chúng ta là ai.”

Để biết được điều gì bạn muốn trong thế giới này, hãy tự hỏi chính mình những câu hỏi sau: Điều tôi theo đuổi có chiếm hầu hết thời gian của tôi không? Tại sao? Cái gì là nguyên nhân đầu tiên gây ra lo lắng cho tôi? Tôi thích làm gì khi tôi có thể

chọn hành động của tôi? Đọc sách? Tập thể dục? Dành thời gian cho những người yêu mến?

Một người vợ và người mẹ có thể thấy rõ ràng rằng chồng con choán hết thời gian, năng lượng, những hy vọng và cả những nỗi lo lắng của cô. Là vợ và là mẹ, là người mà cô thực sự là cách sâu xa nhất, ngay cả nghề nghiệp cũng ở vị trí thứ hai. Hỡi bạn trẻ, bạn sẽ quyết định làm gì với cuộc sống của bạn? Bạn đã thực sự yêu cái gì rồi? Những sự cuồng dại qua rồi. Tình yêu đích thực còn đó.

Nếu tiền bạc – kiếm tiền, tiết kiệm và tiêu xài tiền – làm tiêu hao hết những giờ phút tỉnh táo của bạn và thậm chí cướp luôn giấc ngủ của bạn, bạn có thể đang gặp một khó khăn lớn với “cái lỗ kim đó.”

Và đây là nơi cuộc sống phản chiếu trò chơi đó. Một lần nữa, chúng ta có thể giả thiết chúng ta biết rằng chúng ta biết điều chúng ta muốn từ thế giới, nhưng việc yêu cầu những thực tại khác mô tả chúng ta có thể làm sáng tỏ vấn đề hơn. Tất nhiên, đôi khi chúng đưa đến những hiểu biết thấu đáo mà không cần đặt câu hỏi. Một ai đó hỏi: bạn yêu con của bạn lắm, phải không? Hoặc, bạn không bao giờ ngừng làm việc, phải không? [Câu trả lời là rõ ràng trong chính câu hỏi].

Tất nhiên, một khi mà bạn biết bạn là ai bằng việc hỏi bạn thích gì, có một câu hỏi khác trong Thánh Kinh vốn hết sức cần thiết được đặt ra: Viên ngọc này vô giá phải không? Cuộc đời tôi có đáng giá không? Bạn phải hỏi, bởi vì cuộc sống tự nó mở ra những khát khao của nó, thậm chí chúng không được

nhận biết. Xem các bài đọc: 1V 3,5. 7-1; Rm 8,28-30' Mt 13,44-52.

Chuyển ngữ: Trình Phan Sinh, S.J.

Nguồn: <https://www.americamagazine.org/faith/2017/07/26/want-know-who-you-are-ask-what-you-want>



HỎI ĐÁP MỤC VỤ

Lương Tâm Trưởng Thành Và Quyền Tối Thượng Của Lương Tâm

Nhân ngày Quốc Tế Giới Trẻ năm 2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã kêu gọi các bạn trẻ: “Mỗi người chúng ta phải học cách phân định điều gì có thể làm cho con tim của mình bị “ô nhiễm”, học cách tạo cho mình một lương tâm ngay chính và nhạy cảm, có khả năng “nhận ra thánh ý Chúa, điều gì là tốt, làm đẹp lòng Chúa và hoàn hảo” (Rm 12,2).^[1]

Để có thể đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha, chúng ta cần biết thế nào là lương tâm. Lương tâm, có ba ý nghĩa chính yếu sau:

Thứ nhất, lương tâm được hiểu như là một khả năng hay khuynh hướng nền tảng ẩn sâu trong tâm hồn mà Thiên Chúa ban tặng, giúp chúng ta hướng về điều lành, và xa tránh điều

dữ. Thế nên, khi làm điều lành, chúng ta thấy bình an; ngược lại, khi làm điều sai trái chúng ta thấy cắn rứt.

Thứ hai, lương tâm là một tiến trình học hỏi khám phá, dưới sự hướng dẫn của Thần Khí, để có thể hiểu, nắm bắt những qui tắc đạo đức phổ quát khách quan, cũng như về bối cảnh sống cụ thể và riêng biệt của mỗi người xét như là một chủ thể luân lý, làm nền tảng cho việc đưa ra những phán đoán luân lý đúng đắn.

Cuối cùng, lương tâm được nhìn như là một phán đoán luân lý của chính chủ thể luân lý. Phán đoán này là kết quả của việc phân tích, tổng hợp, dưới ánh sáng của đức tin Công Giáo, về những dữ kiện đã được tìm hiểu thu thập qua tiến trình học hỏi nêu trên, nhờ đó trong từng chọn lựa cụ thể mỗi người không những tránh xa tội lỗi, mà còn hướng về việc sống ơn gọi làm môn đệ của Đức Giêsu khi dẫn thân sống giới răn yêu thương của Ngài là yêu mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân như chính mình. Tóm lại, lương tâm là tiếng nói của Thiên Chúa vang lên nơi thẳm sâu cõi lòng con người, để hướng dẫn họ làm lành lánh dữ, đồng thời soi sáng giúp con người nhận biết tiếng gọi của Chúa Giêsu đó là yêu mến Thiên Chúa, bản thân, và tha nhân theo gương của Ngài, từ đó đáp lại lời mời ấy với tất cả lòng quảng đại.[\[2\]](#)

Như vậy, lương tâm liên hệ đến toàn thể con người (ý chí, lý trí, và hành động). Đó chính là “cung thánh của lòng người”, là nơi chỉ còn lại một mình con người hiện diện trong mối liên hệ sâu xa với Thiên Chúa Chí Thánh.[\[3\]](#) Bởi thế, Giáo Hội dạy rằng: “Con người phải trung thành tuân theo lương tâm trong

mọi hành động để đạt tới cùng đích đời mình là chính Thiên Chúa.”^[4] Nói khác đi, lương tâm con người có quyền uy tối thượng bởi vì, như hồng y Newman nhận định, lương tâm chính là “đại diện thứ nhất trong các đại diện của Đức Kitô.”^[5] Những lời này mời gọi sinh viên Công Giáo chúng ta biết ý thức tìm về với cung thánh của lòng mình, để ở nơi đó ưu tiên và coi là quan trọng bậc nhất việc lắng nghe tiếng thì thầm của Thiên Chúa qua Lời của Ngài là Đức Giêsu. Để rồi, khi phải đối diện với vô số hình ảnh và thông tin đa chiều và hỗn tạp do truyền thông mang lại, những thứ nhiều lúc khiến chúng ta bối rối, hoang mang trước việc xác định đâu là sự thật, chúng ta có thể nhận ra tình yêu và Thánh Ý của Thiên Chúa, từ đó biết mình phải đáp lại lời Ngài kêu gọi thế nào cho xứng hợp.

Để được như vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu mời chúng ta “học cách tạo cho mình một lương tâm ngay chính và nhạy cảm”. Nói khác đi, Ngài muốn chúng ta nỗ lực đào luyện bản thân để có được một lương tâm trưởng thành. Vậy, một cách cụ thể, người có lương tâm trưởng thành là người như thế nào?

Trước hết, đó là người có tình yêu cá vị đối với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu chính là ánh sáng thế gian; nếu chúng ta bước theo Ngài chúng ta không lo sợ đi trong bóng tối, nhưng sẽ có được ánh sáng của Ngài soi chiếu, nhờ đó mà vượt thắng được những bóng đêm của mê lầm và tội lỗi gây cản rút lương tâm (x. Ga 8,12).

Hơn nữa, nhờ gắn bó thiết thân với Chúa Giêsu như cành nho gắn liền với cây nho, qua lòng tin, cậy và yêu mến, chúng ta sẽ

đạt được mức độ trưởng thành của lương tâm; đời sống của chúng ta sẽ sinh được nhiều hoa trái từ những quyết định và chọn lựa luân lý của mình.[\[6\]](#)

Nếu yêu mến Chúa Giêsu, chúng ta cũng sẽ yêu mến Giáo Hội là Thân Thể Mầu Nhiệm của Ngài. Cách cụ thể, qua những sinh hoạt đức tin cùng với nhau và trong giáo xứ của mình, chúng ta sẽ học biết để có cùng cảm thức với Giáo Hội khi tuân giữ những gì Mẹ Giáo Hội truyền dạy. Mặt khác, ý thức phạm người giới hạn và bị chi phối bởi nhiều quyền luyến lệch lạc, và vì thế có nguy cơ rơi vào sai lầm trong những phán đoán luân lý của mình, chúng ta khiêm tốn lắng nghe và ôm lấy thẩm quyền của Giáo Hội như là cách thức tìm thấy điều thiện hảo lớn nhất và cao nhất cho bản thân và tha nhân” (Kenneth Overberg).[\[7\]](#)

Cuối cùng, người có lương tâm trưởng thành luôn nỗ lực, vì lòng mến Chúa và Giáo Hội của Người, trau dồi và hoàn thiện bản thân ngang qua việc từ bỏ các đam mê nết xấu, học hỏi Lời Chúa, rèn luyện các nhân đức (các nhân đức đối thần, các nhân đức trụ, và các nhân đức khác), cầu nguyện, cử hành các bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể. Bởi vì, như lời dạy của Thánh I.Nhã, lòng yêu mến phải được diễn tả chính yếu bằng việc làm hơn là lời nói. Mặt khác, chúng ta cũng xác tín rằng nếu không có ơn Chúa, chúng ta không thể đứng vững trước sức mạnh của ba thù là ma quỷ, xác thịt và thế gian. Thế nên, người có lương tâm và đời sống luân lý trưởng thành luôn thấy mình cần Chúa.

Tóm lại, nếu luôn nỗ lực đào luyện lương tâm, cũng như chân thành, liên lý lắng nghe tiếng nói của Chúa nơi thẳm sâu cõi lòng mình theo lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phaxicô, thì sinh viên Công giáo chúng ta tin chắc rằng có Thần Khí của Đức Giêsu Phục Sinh luôn đồng hành và hướng dẫn chúng ta. Thực vậy, Chúa Giêsu, Đấng yêu mến chúng ta và đã hiến mạng sống mình vì chúng ta (x. Gl 2,20), luôn sẵn sàng ban cho chúng ta Thần Khí của Ngài: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần” (Ga 20,22). Và, nhờ sự hướng dẫn của Thánh Thần, chúng ta được bước đi trong sự thật và sự thật sẽ giải thoát chúng ta khỏi mọi thứ ô nhiễm thế tục (x. Ga 8,32), cũng như có được ánh sáng cùng sức mạnh để sống cho Thiên Chúa và những gì thuộc về Ngài.

Trương Hoàng Sơn S.J.

- [1] ĐTC Phanxicô, *Sứ điệp Ngày Quốc Tế Giới Trẻ lần thứ 30, năm 2015*.
- [2] X. Richarch Gula, *Reason Informed by Faith*, (New York: Pauline Press, 1989), 132; James Keenan, *Virtues for Ordinary Christian*, (Wisconsin: Sheed & Ward, 1999), 26; *Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*, số 1780.
- [3] X. Vatican II, *Gaudium et Spes* (Bản dịch tiếng Việt của Ủy ban Giáo Lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam), (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2012), số 16.
- [4] X. Vatican II, *Dignitatis Humanae* (Bản dịch tiếng Việt của Ủy ban Giáo Lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam), *ibid.*, số 3.
- [5] X. Newman, *Thư gửi quận công Norford* trích trong *Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*, số 1778; Brian Lewis, “The Primacy of Conscience,” *Australian eJournal of Theology* 6(February 2006).

[6] Bernard Haring, *Tự Do và Trung Thành trong Đức Kitô, Tập 1* (bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Đức Thông, CSSR), (Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo, 2004), 261-263.

[7] X. Michael G. Lawler, Todd A. Salzman, “Following Faithfully the Catholic Way to Choose the Good,” *American*, (February 2, 2015), <http://americanmagazine.org/issue/following-faithfully> (accessed 13 Aug 2015); <http://www.ascensioncatholic.net/TOPICS/morality/ConscienceAndMoralDecisions.html>. (accessed 13 Aug 2015)



SỐNG LỜI CHÚA

CN 5 TN B

Mc 1, 29 - 39

Với Thiên Chúa Chúng Ta Đi Qua Bể Khổ Cuộc Đời

Thế giới mà chúng ta đang sống, là một nơi mong manh và dễ sai lầm, nơi mà chúng ta phải mặt với nghèo đói, bệnh tật và chết chóc. Con người như giữa lần ranh đau khổ và hạnh phúc, nhưng xem ra nước mắt lại nhiều hơn nụ cười. Khiến Đức Phật thốt lên “đời là bể khổ”. Kinh Thánh của người Do thái cũng hư cấu, trình bày cái vấn nạn “đau khổ” muôn kíp của con người, là sách Job. Người dữ chịu khổ như hình phạt dành cho chúng đã đành, ở đây người công chính cũng khổ.

Job lên tiếng: “cuộc sống như thời khổ dịch, lao lung vất vả như kẻ làm thuê, gia tài là tháng ngày vô vọng, số phận là đêm đau khổ ê chề. Ngày đời chấm dứt không tia hy vọng” (G 7, 1-3).

Ông Job oán than, phàn nàn, rên rỉ và tức giận cho số phận đen đui của mình, cái nỗi đau khổ vô tội. Nhưng ông quên một điều là Thiên Chúa không bỏ rơi ông. Có lẽ tập Thánh Vịnh ra đời sau sách Job lại cảm nhận được điều này. “Thiên Chúa chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương bó cho lành (Tv 146, 3).

Thánh Vịnh giải đáp đau khổ, bằng cách quy hướng về Thiên Chúa, tình yêu hoàn hảo, sẽ chữa trị hết mọi bệnh hoạn tật nguyền cho chúng ta. Dù Thiên Chúa không là nguyên nhân của đau khổ nhưng Thiên Chúa sẽ lại đứng ra chịu lấy trách nhiệm giải quyết cho cái khổ của con người. Thiên Chúa sẽ nâng đỡ, ủi an và bổ sức cho họ. Thiên Chúa sẽ là chỗ dựa cho người khổ đau. Và câu chuyện Tin Mừng đã thật sự hoàn tất ý hướng: Thiên Chúa ở gần những kẻ đau thương, khốn cùng.

Câu chuyện hôm nay tiếp tục trong mạch văn của câu chuyện tuần IV. Đức Giêsu về Capernaum và giảng dạy trong hội đường, Ngài trừ quỷ và người ta ngạc nhiên về quyền lực của Ngài.

Theo tự nhiên, sau tất cả những điều đó, tôi đoán là Đức Giêsu muốn rời đi và nghỉ ngơi ở đâu đó và Ngài đã đi! Đức Giêsu và các môn đệ rời khỏi hội đường và đi về nhà bà mẹ vợ ông Simon. Giành thời gian cho việc nghỉ ngơi? Như không như vậy...

Câu 30-32: “Bà mẹ vợ ông simon đang sốt trên giường, họ nói sự việc này cho Đức Giêsu hay. Ngài đã đến bên bà, cầm tay

bà và giúp bà đứng lên. Bà hết sốt và bà bắt đầu phục vụ cho họ”.

Một câu chuyện lý thú, nhưng chúng ta học được gì từ câu chuyện này?

1. ĐGS gặp gỡ chúng ta trong chính những hoàn cảnh bình thường của cuộc sống.

Theo lời kể của Mark, đây là nhà của Simon. Vậy, Simon rõ ràng đã có gia đình. Ngài còn có nhà. Như vậy, trong hoàn cảnh này thì đúng là Simon đã bỏ mọi thứ để theo Đức Giêsu nhưng điều này không có nghĩa là họ bỏ luôn những trách nhiệm cá nhân. Họ có gia đình, họ có tài sản và cũng không quá đáng để ông tiếp tục có trách nhiệm với những điều ấy. Nhưng thật là thú vị, trong nghĩa ẩn dụ, Đức Giêsu đã đến nhà Simon: Ngài đã bước vào thế giới tư riêng của những kẻ theo Ngài.

TC đã bước vào thế giới của chúng ta, Ngài nhập cuộc trong chính những cái riêng tư và bình thường của cuộc đời. Là những môn đệ của Đức Giêsu thì không ở trong những kinh nghiệm huyền hoặc, cao siêu, xa vời, những thứ mang chúng ta đi ra khỏi trách nhiệm với cuộc đời. Là môn đệ của Đức Giêsu có nghĩa là Thiên Chúa đi vào trong chính cuộc sống của chúng ta và Ngài quan tâm đến chúng ta trong chính cuộc sống bình thường, hằng ngày. Đó không phải là một cuộc nhập thể trong mọi sự hay sao? Ngài đã đến ngồi vào bàn ăn với ai đón nhận Người.

Chúng ta không coi thường cái bình thường của cuộc sống. Chúng ta không lấy làm tiếc nuối gia cảnh của mình hay ngay cả xem nó như một thứ rào cản mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa. Nếu chúng ta muốn gặp gỡ Chúa, Ngài đến với chúng ta mỗi ngày và tìm kiếm chúng ta trong chính nơi chúng ta sống.

2. ĐGS định liệu cho những nhu cầu của chúng ta.

Giờ đây, Đứ Giêsu ở đây. Ngài đi về nhà mẹ vợ ông Simon và được báo là bà ấy bị bệnh sốt. Ngài đã đi lên gác và chữa bệnh cho bà. Ngài đã làm điều đó không vì động cơ làm tăng uy tín cho mình nhưng luôn luôn là vì nhu cầu của chính đương sự.

Có thật sự dễ dàng cho chúng ta cứ lưu tâm đến nỗi thống khổ của người khác, bởi lẽ nỗi đau của ai đó dường như lại quá nhỏ so với nỗi đau của chính mình hay là so với nỗi đau của người Ai Cập, hay là nỗi đau của người hay bất cứ nơi nào mà chúng ta chọn để lưu ý đến. Nhưng mà đau thì vẫn là đau, bất kể là đối với chúng ta nó lớn hay nhỏ - và nếu chúng ta muốn giống Đức Kitô, chúng ta phải để tâm đến nỗi khổ, niềm đau ở bất cứ nơi đâu mà chúng ta nhìn thấy, và không phán quyết rằng nỗi đau đó hay so sánh nó với nỗi khổ của ai đó và kết luận rằng “chuyện này quá nhỏ” mà.

3. Đức Giêsu diễn tả tình yêu thương với chúng ta.

“Đức Giêsu đi đến bên bà, nắm tay bà và nâng bà đứng dậy”

Hết lần này đến lần khác trong sứ vụ của Đức Giêsu, tình thương của người đều được chuyển tải qua sức mạnh của những lần chạm đến: nắm tay, vịn vai, nâng dậy, chạm vào mắt, chạm vào người. Chạm đến là món quà chuyển tải tình thương của Thiên Chúa.

Tôi không đề nghị đi vòng quanh trái đất để ôm từng người. Nhưng tôi đề nghị mỗi người chúng ta hãy dùng những cử chỉ thân thiện mang tính thể lý của mình: nụ cười, bắt tay, cúi chào, ôm hôn... như một vòng tay cho ân sủng và tình thương của Thiên Chúa.

Câu chuyện rất đơn giản của tin mừng Mark – câu chuyện rất ngắn. Nhưng qua nó, chúng ta học được 3 bài học sâu sắc từ Đức Giêsu. Ngài đã nhập cuộc vào trong chính đời sống thường ngày của chúng ta. Ngài quan tâm đến nhu cầu của chúng ta. Ngài diễn tả tình thương, cụ thể qua những những hành vi thể lý.

ĐGS đã bước vào trần gian này để trả lại cho chúng ta vườn địa đàng. Mỗi phép lạ người thực hiện, mỗi dụ ngôn hay một giáo huấn chỉ ra cho chúng ta thấy Đức Giêsu đang cố gắng phục hồi những hạnh phúc hay sự hoàn thiện đã mất cho con người. Hình ảnh về Thiên Đàng không phải là chuyện không tưởng hay là trò lừa gạt, cũng không phải là một hy vọng hảo huyền an ủi chúng ta, nhưng là một bằng chứng thật sự về tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người. Nơi có Thiên Chúa là có thiên đàng, nơi có công dân nước trời là có thiên đàng. Và như thế, chúng ta đang được mời gọi dựng xây thiên đàng trên chính cuộc sống hiện tại, trên trần gian này. Cho dầu hôm nay

vẫn còn đó nhiều đớn đau và oan trái nhưng cùng với Thiên Chúa chúng ta đầy an tâm đi qua cuộc đời với nụ cười tươi tắn đầy hy vọng.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái

CN 6 TN B

Mc 1, 40 - 45

Khoảng cách và khoảng lặng trong đời

“Được voi đòi tiên” thành ngữ ấy nói rằng con người thường không hài lòng với những gì mình đang có, nên khó tránh được khổ đau. Người giàu có thì ước mong được giàu hơn, được quyền cao chức trọng. khi không đạt như ý muốn thì sinh thất vọng, chán chường.

Cuộc sống đầy dẫy những khó khăn, nhiều khi khiến ta mệt mỏi, lạc lõng chơi vơi giữa giòng đời. Những lúc ấy ta lại cần một khoảng lặng cho riêng mình. Cần một khoảng lặng rất riêng, rất nhỏ để trút đi những muộn phiền, u buồn của trần thế. Cần một khoảng lặng để ngắm nhìn cuộc sống, nhìn lại những gì đã trải qua trong quá khứ, hay nghĩ về tương lai đang rộng mở đón chờ.

Người bệnh phong hủi trong Tin Mừng hôm nay chắc hẳn đã có những khoảng lặng khủng khiếp trong đời. Đó là khoảng lặng của tủi buồn vì chứng bệnh nan y; khoảng lặng cô đơn vì bị người đời xa lánh, khoảng lặng của thiệt thòi mất mát vì người ta không xem anh là một con người.

Thật may mắn cho người phong hủi vì bao nỗi đau nặng trĩu của đời anh giờ đã được Chúa Giêsu nâng đỡ. Khoảng lặng của Chúa Giêsu chính là lòng trắc ẩn luôn bày tỏ đến hết mọi người. Lòng trắc ẩn của Ngài không dừng lại ở sự cảm thông mà còn bằng hành động cụ thể. Một người bị bỏ rơi nay được Chúa Giêsu triu mến quan tâm. Một người bị loại ra khỏi xã hội loài người nay được Chúa Giêsu chữa lành. Khoảng lặng tình thương và lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu đã cứu sống một con người và mang lại cho anh một tương lai tươi sáng.

Người ta có thể bỏ ra nhiều tiền để làm từ thiện, nhưng họ lại không dám gần gũi hay đụng chạm đến những người mắc bệnh nan y. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói với các bạn trẻ ở Philippin : “Đau khổ là dịp để Thiên Chúa mời gọi mỗi người biết sống cảm thông và học cho biết cách quan tâm đến người khác. Đau khổ, bệnh tật của nhân loại còn là để mỗi người có cơ hội phục vụ lẫn nhau. Phục vụ không đơn giản là vài lần thăm viếng, tặng quà, nhưng bằng việc đón nhận nhau trong yêu thương và xoa dịu nỗi đau của anh chị em bằng cảm thông, đó là điều họ cần hơn những thứ khác”.

Thực tế vẫn còn một khoảng cách vô hình giữa những con người đang sống gần nhau, bên nhau. Người Do thái thời ấy đã có ranh giới rõ ràng giữa thanh sạch - ô uế, bệnh tật - lành mạnh, tội lỗi – thánh thiện, nô lệ - tự do...Chúa Giêsu đến đã tháo gỡ những hàng rào ngăn cách ấy, để con người đến được với Thiên Chúa và đến được với nhau.

Một trong những căn bệnh của xã hội hôm nay là bệnh đứng đưng, vô cảm. Lối sống đứng đưng vô cảm ấy cũng đang ảnh

hưởng rất nhiều nơi người Công giáo, đặc biệt nơi người trẻ. Nhiều người chỉ lo phát triển cái đầu mà lại quên phát triển con tim. Những kiến thức, hiểu biết ngày càng gia tăng nhưng trái tim thì ngày càng xanh xao khô héo. Người ta chỉ biết đứng xa xa nhìn anh em mình đau khổ và không hề ra tay cứu giúp. Người ta tiếp tục đặt ra những rào cản do lối sống ích kỷ khiến họ sống gần nhau mà lòng thì xa cách.

Mỗi người công giáo được mời gọi noi gương Chúa Giêsu đừng bao giờ loại anh em mình ra khỏi đời sống xã hội. Hãy tháo gỡ những rào cản để ta đến với hết mọi người. Hãy diệt trừ bệnh phong tâm hồn là sự chia rẽ hay kết án anh em. Cần có những khoảng lặng để biết mình và biết tôn trọng anh em; biết nhận ra tình thương xót của Chúa và quyết tâm sống xứng đáng để đáp đền tình yêu.

Lm. Carôlô Đặng Đăng Nguyên

CN 1 MC B

Mc 1, 12 - 15

Chúng ta đã bắt đầu bước vào mùa chay, là mùa kêu gọi chúng ta hãy quay về với Chúa. Tại sao chúng ta lại phải quay về với Chúa? Thưa vì chúng ta dễ lạc xa Chúa, dễ bị ma quỷ cám dỗ đi theo chúng. Vì thế mùa chay cũng là mùa chiến đấu chống lại ma quỷ, tập bỏ ý riêng của mình mà vâng phục thánh ý Thiên Chúa.

Nói là chúng ta dễ bị ma quỷ cám dỗ là vì ma quỷ rất tinh khôn, chúng có kế hoạch tấn công chúng ta một cách hãn hoi, tấn công tới tấp, tấn công dồn dập, tấn công nhiều đợt và tấn công từng bước một.

Đầu tiên ma quỷ sẽ tấn công vào bản năng sơ đẳng nhất của con người, đó là bản năng sinh tồn, tức là đói quá phải tìm cái ăn, cái uống để mà sống. Ma quỷ làm cho chúng ta tin tưởng rằng con người đơn thuần chỉ là vật chất, chỉ sống nhờ vào ăn uống, vật chất là trên hết, là tất cả. Nhưng Chúa Giê-su đã soi sáng cho chúng ta thấy, Chúa và Lời của Ngài mới là trên hết. Kế đến ma quỷ sẽ phóng đại những nhu cầu của chúng ta lên, làm cho chúng ta tin tưởng rằng đó là nhu cầu cấp bách, phải được thỏa mãn ngay lập tức không thì chết, nhưng Chúa Giê-su đã để lại tấm gương vâng phục, phó thác tin tưởng hoàn toàn vào sự quan phòng vào Thiên Chúa Cha.

Cuối cùng ma quỷ sẽ dụ dỗ chúng ta tìm cách thỏa mãn ý riêng của mình, khi ấy chúng ta dễ đi ngược lại thánh ý của Thiên Chúa, trở nên đứa con phản loạn, xa lìa Chúa. Không phải ông bà nguyên tổ của chúng ta đã bị cơn cám dỗ này sao? Ông bà đã không muốn sống tâm tình của người con thảo hiếu. Không phải ông bà đã chống lại Cha mình, muốn ngang hàng quyền phép với Cha mình đó sao? Còn Chúa Giê-su là A-dam mới, dù phải chiến đấu trong cơn sợ hãi, cô đơn tột cùng đến độ đã đổ mồ hôi máu, nhưng Chúa Giê-su, người Thầy, người anh của chúng ta vẫn thốt lên: “Lạy Cha, xin đừng theo ý con, một xin vâng theo ý Cha....”

Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ ái đang chờ đón chúng ta quay trở về với Ngài trong mùa chay này, xin cho tất cả chúng ta biết noi gương Chúa Giê-su, luôn biết sống trọn tình con thảo và vâng theo thánh ý Chúa Cha trong đời sống thường ngày.
Amen

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí



CN 2 MC B

Mc 9, 2 – 10

Hai khuôn mặt một tình yêu

Tại nước Mêhicô, người ta thường tổ chức những cuộc đấu võ rất ác liệt. Đó là một loại võ tự do, nên các võ sĩ có thể phục sức tùy sở thích và có thể mang cả mặt nạ trong khi đấu võ. Một linh mục tên là Gaêtanô đang làm công tác xã hội để giúp nuôi các trẻ em nghèo và mồ côi. Để có thêm tiền cho mục đích này, cha Gaêtanô liền nghĩ đến chuyện ghi danh tham dự các trận đấu.

Với một thân mình to lớn, thông thạo võ thuật và đầy lòng dũng cảm, mỗi khi lên võ đài, cha Gaêtanô mang một chiếc mặt nạ màu vàng để che dấu tung tích của mình. Ngài thường đấu với những đối thủ hung hãn nhất. Tất cả tiền thưởng hoặc thù lao nhận được, cha đều dành cho quỹ cứu trợ các trẻ em nghèo và mồ côi. Từ đó, chiếc mặt nạ vàng trở thành biểu tượng cho tấm lòng vàng của cha Gaêtanô.

Hai khuôn mặt, một tình yêu: Trên võ đài cha Gaêtanô là một võ sĩ mang mặt nạ vàng, ở giữa đàn con cô nhi của cha, cha là một linh mục sống hoàn toàn cho người khác, phản ánh tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu cho đi mà không tính toán, không so đo, không sợ thương tích.

Hai khuôn mặt, một tình yêu: Trên núi Tabo, khuôn mặt Chúa Giêsu bùng sáng ánh hào quang của một Thiên Chúa. Ở giữa loài người, Con Thiên Chúa vẫn mang khuôn mặt bình thường như chúng ta. Ba môn đệ đã quá quen với khuôn mặt Thầy

Giêsu, khuôn mặt dãi dầu mưa nắng vì sứ vụ, khuôn mặt chan chứa mọi thứ tình cảm con người. Rồi đây, ba môn đệ này còn phải làm quen với khuôn mặt khổ đau trong Vườn Cây Dầu và khuôn mặt dẫm máu trên Thập giá của Thầy Giêsu. Biến hình chỉ là một hào quang phục sinh sắp đến. Thân xác Chúa Giêsu sẽ được vào vinh quang viên mãn khi thân xác ấy chịu lắng nhục vào đóng đinh vì yêu Cha và yêu con người đến tột cùng. Ở bài đọc 1 hôm nay, sách Sáng thế đã cho ta thấy: Thiên Chúa đã dung tha cho Abraham khỏi sát tế Isaac, người con duy nhất của lời Hứa. Nhưng Thiên Chúa đã không dung tha chính Con Một yêu quý của Ngài. Như lời Thánh Phaolô: “Thiên Chúa đã không dung tha chính Con Một mình, nhưng lại phó nộp vì tất cả chúng ta, há Ngài lại chẳng ban cho chúng ta mọi sự cùng với Con của Ngài sao? (Rm 8,32). Nếu Thiên Chúa đã ban cho chúng ta Người Con duy nhất của Ngài thì Ngài còn tiếc gì với chúng ta nữa? Abraham là hình ảnh của Cha trên trời, không ngại dẫn con mình đến thật giá trên núi Sọ. Hơn nữa, hình ảnh của Isaac vác củi đi theo cha và bằng lòng để cho sát tế, cũng hướng chúng ta về cuộc Thương Khó: Chúa Giêsu vác lấy Thập giá rồi tự biến mình trên Thập giá theo ý Chúa Cha.

Trong cuộc biến hình huy hoàng rực rỡ của Chúa Giêsu trên núi Tabo, chính Chúa Cha đã xác quyết một lần nữa: “Chúa Giêsu chính là Người Con yêu quý của Thiên Chúa”. Người con trong thực tế rực rỡ vinh quang của Thiên Chúa, nhưng đã ẩn che vinh quang đó để đi vào con đường vâng phục cho đến chết và chết trên Thập giá, để dẫn đưa nhân loại đi qua cùng một con đường Thập giá đến vinh quang phục sinh. Cảnh tượng huy hoàng của núi Tabo hôm nay sẽ củng cố lòng tin của chúng ta khi đứng trước cảnh tượng tang thương trên Núi

Golgôtha, đồng thời nhấn nhủ chúng ta phải biết tìm ra sức sống phong phú bên kia cái chết với Chúa để sống lại vinh quang với Ngài, đó là định luật căn bản của Kitô giáo. Abraham, “người Cha của mọi kẻ có lòng tin” đã lấy chính cuộc đời mình làm sáng tỏ định luật căn bản đó. Và cuộc biến hình trên núi Tabo cũng nhằm chứng minh định luật tất yếu chết để sống cuộc đời Chúa Kitô cũng như của chúng ta trên đường về cõi sống.

Chúng ta cũng được biến hình, được bừng sáng, nếu chúng ta dám yêu thương, dám từ bỏ cái tôi ích kỷ, để cái tôi đích thực được lộ ra, trong sáng. Thế giới hôm nay không thấy Chúa biến hình sáng láng, nhưng họ ó thể cảm nghiệm được phần nào, khi thấy các Kitô hữu có khuôn mặt vui tươi, chan chứa niềm tin, tình thương và hy vọng, như khuôn mặt mang mặt nạ vàng của Cha Gaêtanô trên võ đài, tượng trưng tấm lòng vàng của Cha đối với các em nghèo và mồ côi.

Chúa Giêsu, “Người Con Một yêu quý của Cha, người đẹp lòng Cha”, đã chấp nhận tạm gác bỏ, dấu kín vinh quang Ngài vốn có từ thuở nơi Chúa Cha, để hoá thân làm người hầu cứu rỗi chúng ta, Ngài còn hy sinh đến cùng độ, hy sinh chính mạng sống mình theo ý Chúa Cha nữa. Vì thế, Ngài đã được Chúa Cha tôn vinh trên hết mọi loài, sau khi cho Ngài được Phục Sinh từ cõi chết.

Mầu nhiệm này đã được thực hiện trọn vẹn một lần trong lịch sử, nhưng hằng ngày, đặc biệt trong thánh lễ, mầu nhiệm ấy còn được tưởng niệm, tái hiện trên bàn thờ. Tham dự Thánh Thể, dấu hiệu và bằng chứng tình yêu của Chúa Kitô, chúng ta

bày tỏ lòng yêu mến Chúa, biết ơn Chúa và cố gắng đổi mới đời sống hằng ngày của chúng ta, góp phần làm cho thế giới này biến hình đổi dạng trở nên Trời Mới Đất Mới trong ngày Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang.

Trích trong 'Niềm Vui Chia Sẻ'





Tổng Quan Và Nhận Định Về Tông Huấn Amoris Laetitia (Niềm Vui Của Tình Yêu)

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

CHƯƠNG SÁU: VÀI VIỄN TƯỢNG MỤC VỤ

Sau khi đã “Xem” (chương Hai), “Xét” (từ chương Ba đến chương Năm), phần còn lại bước sang “Làm”. Chương Sáu phác họa những hướng tổng quát; chương Bảy bàn về vấn đề giáo dục con cái; chương Tám đề cập đến những trường hợp rối ren. Chương Chín nhắm đến việc nên thánh.

Chương Sáu gồm 5 mục, trình bày những đường hướng mục vụ gia đình trải qua các giai đoạn tiến triển, từ lúc chớm nở cho đến khi lìa đời. Trong vấn đề này, Tông huấn chỉ gợi lên vài nét tổng quát, còn những chi tiết cụ thể được dành cho sáng kiến của các Giáo Hội địa phương.

A. Loan báo Tin Mừng gia đình (AL, số 200-204)

Mục thứ nhất phác họa vài nét tổng quát của công cuộc loan báo Tin Mừng cho các gia đình. Việc rao giảng cần đi sát với những đòi hỏi thực tế của mỗi địa phương. Dĩ nhiên, những chủ thể tiên khởi của công việc này là chính các gia đình, đặc biệt nhờ chứng tá sống động của mình. Dù sao, môi trường cổ điển cho việc loan báo là các giáo xứ; ngoài các giáo xứ, cần nói đến các phong trào, các hội đoàn, các cộng đồng cơ bản. Các chủng sinh (những linh mục tương lai) cần được huấn

luyện về đời sống gia đình, nhờ sự hỗ trợ của chính các gia đình. Ngoài ra, cũng cần nhờ đến các giáo dân chuyên viên trong các ngành y học, luật pháp, tâm lý, xã hội học.

B. Chuẩn bị cử hành hôn nhân (AL, số 205-216)

Mục thứ hai dành cho việc chuẩn bị các bạn trẻ cử hành hôn nhân, qua những chặng “Xa” – “Gần” – “Trực Tiếp”. Nếu cần, phải “can” họ đừng kết hôn khi thấy những thiếu sót trong sự hiểu biết về những đòi hỏi của hôn nhân, hoặc chưa đủ hiểu biết lẫn nhau (AL, số 209-210).

C. Đồng hành những năm đầu tiên đời sống hôn nhân (AL, số 217-230)

Trên đây, trong chương Bốn, Tông huấn đã nói đến tính năng động của tình yêu hôn nhân (AL, số 163-164). Thật vậy, ngày kết hôn chưa phải là tuyệt đỉnh của tình yêu, cũng chẳng phải là tuyệt đỉnh của Bí tích. Các cặp tân hôn cần phải được chuẩn bị để tiến triển luôn mãi. Trên thực tế, sau những ngày thơ mộng của lễ kết hôn, những khó khăn mới bắt đầu nảy sinh. Vì thế, các giáo xứ cần nghĩ đến những kế hoạch mục vụ để giúp họ vượt qua những khó khăn ấy, qua những buổi gặp gỡ, những cuộc đồng hành tâm linh. Các đôi tân hôn cũng được khuyến khích tham gia vào sinh hoạt giáo xứ, cũng như tăng trưởng đời sống tâm linh.

D. Những khủng hoảng (AL, số 231-252)

Mục thứ bốn giúp các đôi vợ chồng đương đầu với những khủng hoảng. Cần xem cuộc khủng hoảng như một thách đố, và hãy đối diện chứ đừng tránh né (AL, số 234). Có nhiều thứ khủng hoảng: có những thứ xảy ra khá thông thường trong mọi đôi hôn nhân, có những thứ mang tính riêng tư (AL, số 235-236). Cần khám phá ra nguyên nhân, đôi khi bắt nguồn từ sự thiếu trưởng thành tâm lý, hoặc từ những vết thương thời niên thiếu. Sự khủng hoảng có thể trở thành cơ may để trưởng thành hơn, để quảng đại tha thứ hơn.

Tuy nhiên, có những hoàn cảnh bắt buộc phải ly thân hay ly hôn (AL, số 241-246). Các mục tử cần phân định từng hoàn cảnh, và tìm cách đồng hành với họ, cách riêng là quan tâm đến các con cái của những vợ chồng ly hôn. Vấn đề này sẽ còn được bàn trong chương Tám.

Sau cùng, Tông huấn cũng quan tâm đến vài hoàn cảnh khó khăn: những đôi vợ chồng khác tín ngưỡng, tôn giáo (AL, số 247-249), những gia đình có một phần tử có khuynh hướng đồng tính (AL, số 250-251),^[3] những gia đình đơn chiếc (AL, số 252).

E. Tang tóc (AL, số 253-258)

Mục cuối của chương Sáu đề cập đến cảnh tang chế trong gia đình. Các mục tử cần gần gũi những gia đình gặp cảnh mất mát người thân. Đức tin mở ra những viễn ảnh mới về cuộc sống bên kia cái chết. Điều này có thể giúp những người mất

đi người thân biết tìm ra những lẽ sống, một khi đã mất người bạn trăm năm. (còn tiếp)



NIỀM VUI TRUYỀN GIÁO

“Khi hoạt động truyền giáo, nhiều người đã khám phá ra một lộ trình mới. Lộ trình mới đó thường có những bất ngờ, khiến họ càng vui”

Mỗi người có một lịch sử. Lịch sử ấy thường là một bí nhiệm. Bí nhiệm lớn nhất là những niềm vui. Có những niềm vui nói ra được. Có những niềm vui không diễn tả được.

Riêng lịch sử những môn đệ Chúa nhiều năm loan báo Tin Mừng càng chứa ẩn nhiều niềm vui bí nhiệm.

Hôm nay tôi xin phép chia sẻ đôi chút về Niềm vui truyền giáo. Những niềm vui này rải rác ở từng cá nhân. Nhưng chúng có thể tóm lại trong hai loại dưới đây:

1. Những niềm vui do niềm tin

Người truyền giáo ra đi vì niềm tin.

- Tôi tin Thiên Chúa là tình yêu. Chúa yêu thương tôi. Chúa yêu thương nhân loại.

- Để đem ánh sáng tình thương vào cảnh u tối của sự chết, Thiên Chúa đã sai Con Một Người xuống trần gian. Đức Kitô đã hạ mình xuống mặc lấy thân phận khó nghèo, đến độ chết trên thánh giá. Nhưng Đức Kitô đã phục sinh. Người là Đấng cứu độ, hằng sống. Người ban cho tất cả những ai tin vào Người được trở nên con Thiên Chúa.
- Đức Kitô quy tụ mọi con cái Thiên Chúa vào Hội Thánh. Trong đó, họ được thông hiệp vào sự sống của Người, nhờ lời Chúa, và các bí tích.
- Đức Kitô sai các môn đệ Người đi khắp thế gian làm chứng cho Người.

Trên đây là một số những niềm tin căn bản của người truyền giáo. Đó là nguồn vui lớn lao. Nguồn vui này là động lực thúc đẩy, là lửa nhiệt tình nung nấu tâm can, khiến họ cầu nguyện liên lỉ, và tìm mọi cách để loan báo Tin Mừng.

Niềm vui sâu xa ấy cho họ một cái nhìn lạc quan. Mọi lạc quan đều xuất phát ở niềm tin :

- -Thiên Chúa là tình yêu.
- Tin Mừng là tình yêu,
- Người con Chúa là người sống cho tình yêu,
- Nhà truyền giáo phải là ngành nho gắn chặt vào cây nho là Đức Kitô, Đấng Cứu thế vô cùng hiền lành, khiêm nhường và nhân hậu.

Những niềm vui trên đây do niềm tin sẽ được tăng lên do kinh nghiệm loan báo Tin Mừng.

2. Những niềm vui do kinh nghiệm

Khi hoạt động truyền giáo, nhiều người đã khám phá ra một lộ trình mới. Lộ trình mới đó thường có những bất ngờ, khiến họ càng vui.

Nhiều bất ngờ gây nên niềm vui khoai khoái nhẹ nhàng. Xin kể vài trường hợp sau đây :

a) Trước khi lên đường, nhà truyền giáo thường nhìn người ngoại đạo và vùng ngoại đạo với cái nhìn chủ quan. Nhưng ngay những tiếp xúc đầu tiên đã cho thấy họ là những tiềm năng tốt.

Nhà truyền giáo lúc đó sẽ nói mà không sợ sai : Trước khi tôi đến với họ, Chúa đã đến với họ lâu rồi.

Họ có những đức tính tốt, hồn nhiên. Họ tạo nên giữa họ và tôi một môi trường dễ chịu, thanh thoát. Môi trường đó nhiều khi nhẹ nhàng hơn môi trường giữa người công giáo với nhau.

Từ kinh nghiệm đó, người truyền giáo tự thấy mình có trách nhiệm khám phá những điều tốt nơi những người ngoại. Họ sẽ chứng kiến nhiều sự lạ lùng. Họ sẽ cảm tạ ơn Chúa vô vàn. Từ đó họ coi bốn phận đầu tiên của họ là biết tiếp tục những sự tốt lành ấy. Chứ không phải xóa hết, để làm mới lại hoàn toàn.

b) Trước khi lên đường, nhà truyền giáo cứ tưởng ưu tiên phải đưa mọi người trở nên con Chúa. Nhưng những tiếp xúc thực tế

cho họ thấy : Nhu cầu ưu tiên là làm cho mọi người nên người nhiều hơn.

Nên người nhiều hơn là hãy biết quên mình hơn, để phục vụ người khác nhiều hơn

Kinh nghiệm cho thấy: Nên người nhiều hơn là một đòi hỏi căn bản và thuyết phục.

Không thiếu người công giáo rất quan tâm đến việc thờ phượng Chúa bằng nghi thức, mà không quan tâm đến việc phục vụ con người bằng việc làm. Hiện tượng đó đang gây nên dị ứng đối với người ngoài công giáo. Nhất là thời nay, nền văn minh nặng về nhân bản thường rất nhạy bén với những tôn giáo hay ý thức hệ coi thường con người.

Nhận ra điều đó, nhà truyền giáo, đang khi giới thiệu con đường trở nên con Chúa, sẽ rất tinh táo với việc xây dựng nhân bản. Chính người rao giảng Tin Mừng phải làm gương nhân bản ở chính mình.

Nhận thức điều đó sẽ giúp người truyền giáo coi trách nhiệm đối với việc thăng tiến con người là lớn lao. Trách nhiệm đó, khi đem ra thực hành, sẽ gây nên một niềm vui rộng mở. Giữ đạo lúc đó sẽ là việc thường ngày giữa các liên hệ, và trong mọi phục vụ rất thường.

c) Trước khi lên đường, nhiều người truyền giáo đã chuẩn bị cho mình một lô hành trang, như phải biết tìm ra tiền, phải biết xây cất, phải biết tổ chức, phải biết giới thiệu những

hoành tráng của cơ sở, phải biết phác họa một tương lai có nhiều phương tiện đồ sộ,...

Nhưng khi đã đi sâu vào việc truyền giáo, người ta sẽ thấy hành trang tối cần thiết sẽ là cầu nguyện. Với những phương tiện nghèo, nhưng nếu có cầu nguyện, nhà truyền giáo sẽ thu lượm được nhiều kết quả thiêng liêng lạ lùng, đem lại những niềm vui đầy khích lệ. Nếu bỏ cầu nguyện, mọi mơ tưởng truyền giáo sẽ chỉ là ảo.

Họ cũng không quên tỉnh thức khôn ngoan. Nhiều khi việc truyền giáo được giải quyết tốt, nếu biết khôn ngoan đón nhận một cơ hội hay một con người, cũng như biết giới thiệu một Hội Thánh khiêm tốn phục vụ, chứ không phải một Hội Thánh quyền lực.

Chia sẻ vắn tắt trên đây về niềm vui truyền giáo không có nghĩa là nhà truyền giáo không phải chịu những đớn đau. Kinh nghiệm cho thấy : Họ phải sống mẫu nhiệm thánh giá. Niềm tin cũng cho họ nhận ra : truyền giáo là việc phải gắn kết với Chúa Giêsu chịu chết và sống lại.

Nhưng dưới những đau đớn vẫn có niềm vui sâu lắng. Đó là niềm vui của sự phó thác.

Xin chúc tụng lòng thương xót Chúa đến muôn đời.

Long Xuyên, ngày 13 tháng 10 năm 2008

ĐGM Bùi Tuần

Theo Báo Công giáo và Dân tộc



LẬP KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC



Khi đọc những từ này cảm nghĩ đầu tiên của quý vị chắc cho đây sẽ là điều gì quá lớn lao vĩ đại! Đó cũng là cảm nghĩ của tôi khi đến với khoá tập huấn cùng tựa đề nêu trên. Tôi nghĩ làm công tác bác ái cần gì phải lập chiến lược chiến thuật cho mất thời giờ? Mình cố gắng sao tìm được nguồn tài trợ, nhiều ân nhân, mạnh thường quân hỗ trợ cho những công việc từ thiện để giúp người nghèo, người già neo đơn, người khuyết tật trong dịp lễ, tết... là được rồi, hoặc trong những vụ thiên tai giúp cứu trợ khẩn cấp là tốt rồi. Tuy nhiên, sau khoá học tôi mới “ngộ” ra rằng: làm bất cứ việc gì mà muốn để đạt tới hiệu quả tốt và kiểm soát số việc mình đã làm thì cần phải có kế hoạch, có chương trình hành động thực hiện cụ thể.

Câu chuyện thầy dạy kể trong khoá học làm chúng tôi tâm đắc.

Số là ở nhà quê có Bác Hai Lúa. Sau vụ mùa Đông Xuân bác ta trúng đậm nên tổ chức chuyến du lịch với bác gái và thằng con út. Nghe tin Hai Lúa đi du lịch anh Tý hàng xóm tò mò qua hỏi bác ta: "Bác Hai, con nghe nói cả nhà bác sắp đi du lịch mà bác định đi đâu vậy?"

Tao cũng chưa biết đi đâu. Cứ bao xe đi tới đâu thấy cảnh trí đẹp thì dừng lại ở đó. Bác Hai trả lời.

Tuần sau gia đình bác trở về. Anh chàng hàng xóm cũng chạy qua mừng, đồng thời cũng hỏi thăm: "À mà bác, bác đi tới những chỗ nào kể con nghe với?"

"Tao cũng không biết tao đi tới những chỗ nào nữa; chỗ nào thấy đẹp ghé vào tham quan rồi lại tiếp tục đi nên tao cũng không nhớ!". Bác Hai trả lời.

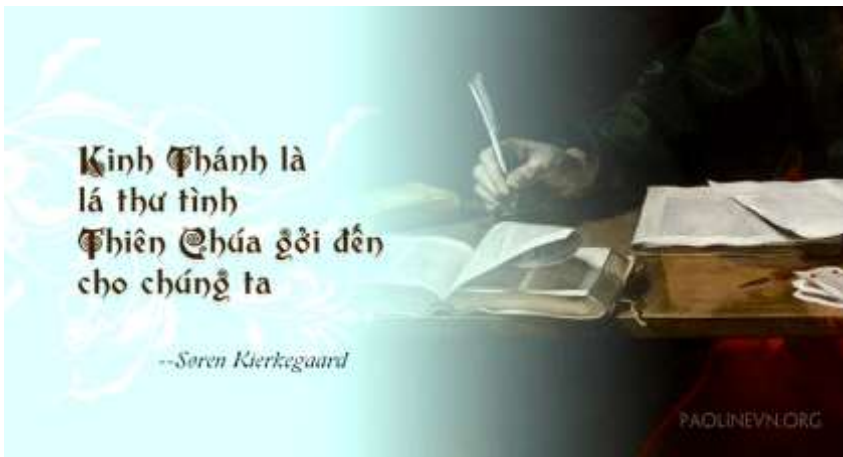
Từ câu chuyện minh họa trên đây cũng giúp ta thấy được sự cần thiết của việc lên kế hoạch, cách thức thực hiện một chương trình hành động lâu dài; nói khác đi, đường hướng hoạt động của ta cần phải có những mục tiêu, bước đi cụ thể mới mong đạt tới đích.

Thiết nghĩ việc lên "kế hoạch" cũng không ngoại lệ cho đời sống tâm linh, tu đức của người Công giáo. Đích đến là thiên đàng. Mà để đi đến đó cần phải có ơn thánh. Vậy ơn thánh có từ đâu? Làm gì để có ơn đó? Ta cũng biết là do Chúa ban, cũng như do sự khẩn cầu của mỗi cá nhân; trong đó cũng không thể thiếu việc hy sinh hãm mình thì mới mong đạt tới đích.

Trong hành trình đó cũng cần có những điểm dừng để nhìn lại (xét mình, tĩnh tâm...) để nhận ra những chỗ đẹp đáng để mình dừng lại xem. Có những mối nguy hiểm làm ta có thể vấp ngã trên đường hầu giúp ta tránh xa chúng, như đến những bãi tắm nước xoáy dễ cuốn đưa người ra khơi xa. Cũng có chỗ thật đẹp nhưng phía sau lại là những chạm bẫy đang rình chờ ta. Đồng thời, nhờ có “kế hoạch” ta mới có thể định hướng được ta đang đi đến đâu và quan trọng hơn là ta đi có đúng đường đúng hướng hay không.

Như thế, những từ ngữ “LẬP KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC” hy vọng sẽ không còn xa lạ đối với những người làm công tác bác ái nói riêng và của các tín hữu nói chung.

Caritas Vĩnh Long





Giữ Lời Hứa Là Thể Hiện Sự Tự Trọng Và Sự Tôn Trọng

*“Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay”.*

Đây là một trong những câu ca dao nhắc nhở con người nên giữ trọn vẹn những gì mình đã hứa. Vì có câu “Sông sâu biển thẳm dễ dò, nào ai lấy thước mà đo lòng người”.

Có thể nói một trong những điều không hay nơi con người là sự thay đổi lòng dạ một cách tiêu cực. Biểu hiện trong sự thay đổi ấy là bất trung trong lời hứa. Người hay bất trung trong lời hứa là người chưa biết tự trọng lấy mình và cũng đồng nghĩa với việc thiếu sự tôn trọng người khác.

Hôn nhân là một giao ước được ký kết giữa một người nam và một người nữ với ý thức và tự do có trách nhiệm. Người chồng hứa trung thành với vợ và ngược lại. Trung thành trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Trung thành trong mọi tình trạng của sức khỏe của thể lý lẫn tâm lý.

Giữa một thế giới hưởng thụ thực dụng con người ta dễ bị ảnh hưởng trong nhiều lãnh vực của cuộc sống. Và do đó không loại trừ đời sống hôn nhân cũng bị ảnh hưởng.

Người ta không còn tự nghĩ về mình hay nhìn người khác đúng với bản chất con người nữa. Khuynh hướng “đồ vật hóa” con người càng ngày càng chi phối nơi đời sống của con người. Trong đời sống hôn nhân nếu đã đồ vật hóa chính mình và người bạn đời thì người ta sẽ bất trung lời hứa cách dễ dàng.

Hơn bao giờ hết, các gia đình trẻ Công giáo hôm nay bị chi phối nhiều bởi lối sống trên. Vì thế, những ai đang sống bậc hôn nhân được mời gọi nhìn nhận mình và đón nhận người bạn đời thật sự là con người có phẩm giá cao trọng không gì thay thế được. Chính trong lúc ấy, họ mới có thể thực hiện được tốt lời thề hứa trung thành trong hôn nhân.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

